

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



# MỤC LỤC

Báo cáo thường niên **2023**

VINAHERBFOODS.,JSC

VINAHERBFOODS hiện thực hóa mọi cam kết, mang đến cho cộng đồng những sản phẩm chất lượng cao cấp hàng đầu bằng chính sự trân trọng, trách nhiệm cao với cuộc sống con người và xã hội.

## PHẦN 1: PHẦN MỞ ĐẦU

1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	6
2. Một số chỉ tiêu chính	8
3. Tầm nhìn - sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	10
4. Sự kiện nổi bật năm 2023	11

## PHẦN 2: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung	14
2. Quá trình hình thành và phát triển	16
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	18
4. Thông tin về mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	22
5. Giới thiệu ban lãnh đạo	24
6. Định hướng phát triển	27
7. Các rủi ro	28

## PHẦN 3: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	38
2. Tổ chức và nhân sự	44
3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án	44
4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn CSH	46

## PHẦN 4: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh	50
2. Tình hình tài chính	52
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai	54

## PHẦN 5: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về mọi mặt hoạt động của Công ty	58
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về Hoạt động của Ban Tổng giám đốc	59
3. Chiến lược phương hướng 2024	60

## PHẦN 6: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị	64
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán	66
3. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty	68
4. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của Thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán và ban Tổng giám đốc	68
5. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty	69

## PHẦN 7: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Trách nhiệm với môi trường	72
2. Chế độ với người lao động	73

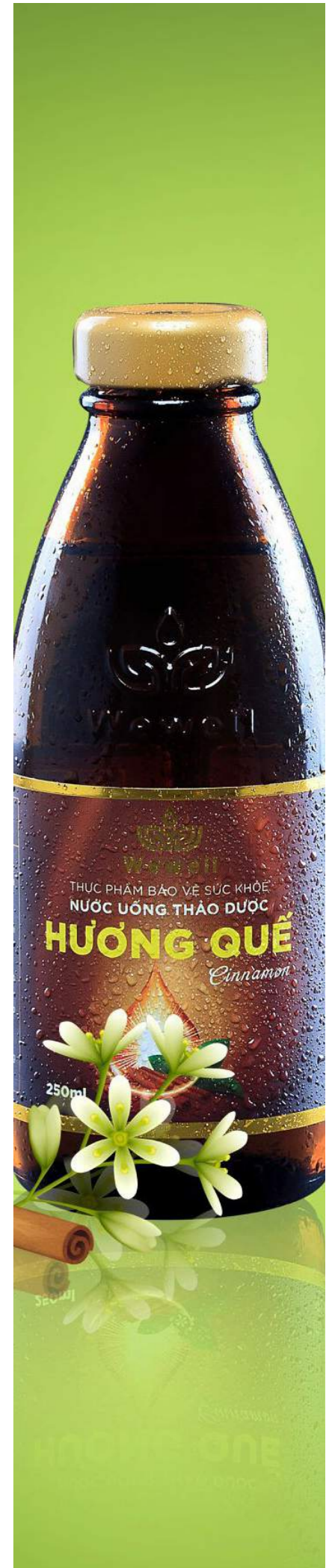
## PHẦN 8: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo kiểm toán độc lập	82
2. Bảng Cân đối kế toán	84
3. Báo cáo kết quả kinh doanh	86
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	87

Thành phần

### WEWELL NONIQ

Gạo lứt	5 g
Quế	3 g
Nhàu	2 g
Huyết đằng	1 g
Đường mía	





## PHẦN 1: PHẦN MỞ ĐẦU

1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
2. Một số chỉ tiêu chính
3. Tầm nhìn - sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
4. Giải thưởng, sự kiện nổi bật năm 2023





## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý Cổ đông, Quý khách hàng, Quý Đối tác và Toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Dược Liệu và Thực phẩm Việt Nam.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin được gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến Quý vị - những người đã dành nhiều tình cảm và tâm huyết cũng đồng hành với VHE trong suốt thời gian vừa qua.

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2023 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; nợ xấu tăng và lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, thời tiết cực đoan và dịch bệnh diện rộng...

Đặc biệt, phải chịu các tác động tiêu cực chông chéo của đại dịch Covid-19, xung đột giữa Nga - Ukraine và chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát. Năm 2023, mặc dù trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp và bất thường nhưng Việt Nam vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung và không ngừng nâng tầm vị thế quốc tế.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2023 của cả nước đạt 5,05%, mặc dù thấp hơn chỉ tiêu đề ra (khoảng 6,5%) nhưng vẫn cao hơn gấp đôi mức tăng GDP trung bình thế giới và thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới năm 2023. Chỉ số giá tiêu dùng cả năm 2023, CPI tăng 3,25% so với năm 2022.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 683 tỷ USD cho cả năm 2023; tuy nhiên cán cân thương mại tiếp tục ghi nhận xuất siêu năm thứ 8 liên tiếp với mức thặng dư kỷ lục đạt 28 tỷ USD, gấp 2,3 lần năm 2022.

Đặc biệt, thị trường thực phẩm và đồ uống Việt Nam đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm gần đây; đặc biệt là sự phục hồi tích cực sau giai đoạn khó khăn do dịch Covid-19. Đây là một trong những ngành được doanh nghiệp trong nước và quốc tế đánh giá lạc quan, có nhiều triển vọng phát triển về quy mô thị trường và tốc độ tăng trưởng trong thời gian tới. Bên cạnh đó, đây cũng là giai đoạn được đánh giá là mở ra nhiều triển vọng và cơ hội phát triển cho ngành thực phẩm và đồ uống Việt Nam. Theo nhiều nghiên cứu gần đây, tâm lý người dân về việc nâng cao sức đề kháng, phòng chống bệnh tật đã khiến cho nhu cầu đối với mặt hàng dinh dưỡng tăng hẳn lên so với trước. Những nhóm sản phẩm tốt cho sức khỏe được làm từ thiên nhiên nay đã trở thành thức uống gần gũi với người tiêu dùng hơn, do đó, các sản phẩm thực phẩm - đồ uống tăng cường sức đề kháng, xanh sạch và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng được ưu tiên lựa chọn, hứa hẹn sẽ là một thị trường tăng trưởng khả quan trong dài hạn. Trong bối cảnh chung của nền kinh tế, hoạt động kinh doanh và xuất khẩu của Công ty trong năm qua cũng gặp nhiều yếu tố thuận lợi cũng như khó khăn. Tuy nhiên, với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên đã chung sức đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh đáng ghi nhận trong năm 2023:

Doanh thu thuần đạt hơn 314 tỷ đồng, tăng 18,50% so với năm 2022, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 1,6 tỷ đồng, tăng 13,70% so với năm 2022.

Bước sang năm 2024, nền kinh tế toàn cầu mặc dù sẽ gặp những khó khăn, biến động lớn nhưng kinh tế Việt Nam vẫn được dự báo sẽ phục hồi và tăng trưởng. World Bank dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2024 ở mức 5,5%. Mặc dù trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế nhưng Công ty vẫn sẽ kiên trì phấn đấu đạt các mục tiêu tăng trưởng bao gồm: Khai thác thu mua nguyên liệu với giá cả hợp lý; sản xuất đạt công suất thiết kế; cung ứng sản phẩm chất lượng cao; giới thiệu thêm sản phẩm đáp ứng với nhu cầu của mọi đối tượng; có chiến lược kinh doanh phù hợp từng vùng; cơ cấu chính sách lương thưởng hợp lý; quy hoạch xây dựng đội ngũ lãnh đạo có đủ năng lực và phẩm chất để đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cho Công ty.

Trong bối cảnh tỷ trọng dân số Việt Nam là dân số trẻ, có mức thu nhập ngày càng tăng, xu hướng phát triển ngành thực phẩm - đồ uống đến năm 2023 được dự báo là: Các dòng sản phẩm tốt cho sức khỏe, tăng cường hệ miễn dịch sẽ tiếp tục là xu hướng phát triển chính. Người tiêu dùng có xu hướng chuyển sang tiêu thụ đồ uống có giá trị cao hơn khi nhận thức về sức khỏe ngày càng được quan tâm. Ngoài ra, các kênh phân phối trực tuyến trên các nền tảng thương mại điện tử ngày càng trở nên phổ biến và đang dần thay thế các kênh truyền thống.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành cam kết sẽ phấn đấu hết mình vì sự nghiệp phát triển bền vững của VHE. Thay mặt Hội đồng quản trị, Chúng tôi chân thành cảm ơn sự tin yêu, đồng hành và chia sẻ của Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác; cảm ơn tập thể người lao động đã nỗ lực cống hiến hết mình trong suốt thời gian qua. Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ quý báu của Quý vị để chúng ta có thể cùng vững bước trên con đường phát triển của Công ty, nâng tầm thương hiệu và gia tăng lợi ích lâu dài cho Quý Cổ đông, Khách hàng, đối tác và toàn thể người lao động.

Xin chân thành cảm ơn!



CHỦ TỊCH HĐQT  
Bùi Tiên Vinh





# CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH *Tiêu biểu*

## Các chỉ tiêu tài chính tiêu biểu

Chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	Triệu đồng	230.643	265.324	314.415
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	197.316	254.103	301.639
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.698	1.857	2.042
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.976	1.431	1.627

Chỉ tiêu thuộc bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023
Tổng tài sản	Triệu đồng	397.239	380.618	412.444
Nợ phải trả	Triệu đồng	73.626	48.163	78.360
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	323.613	332.456	334.083

Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023
Thu nhập trên tổng tài sản (ROA)	%	0,63	0,37	0,41
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	%	0,81	0,44	0,49
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	0,82	0,54	0,52

Chỉ tiêu cho một đơn vị cổ phiếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành cuối kỳ	Cổ phiếu	31.639.996	33.139.996	33.139.996
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VNĐ	113	44	49

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023



**DOANH THU THUẦN CÔNG TY ĐẠT NĂM 2023**

**314.415**  
Triệu đồng

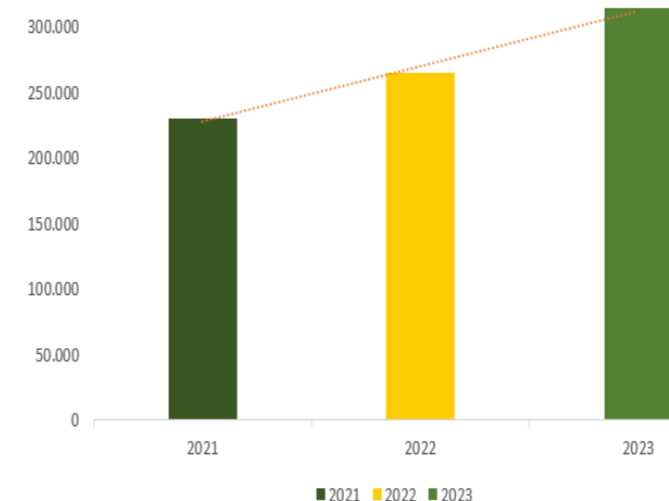


**LỢI NHUẬN SAU THUẾ CÔNG TY ĐẠT NĂM 2023**

**1.627**  
Triệu đồng

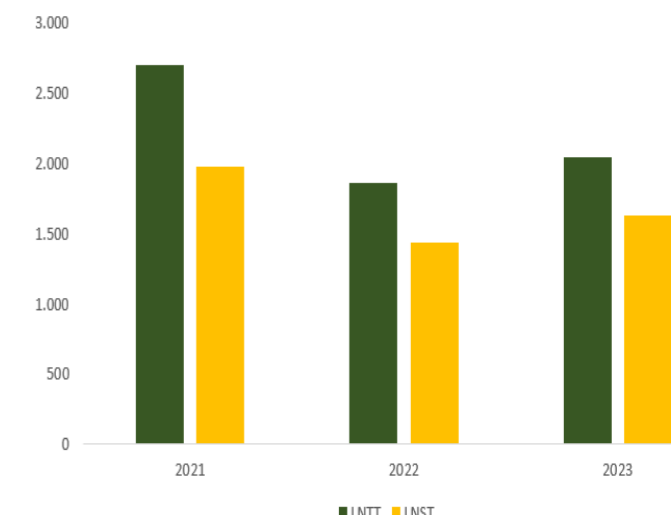
## DOANH THU THUẦN GIAI ĐOẠN 2021 -2023

(Đơn vị tính: Triệu đồng)



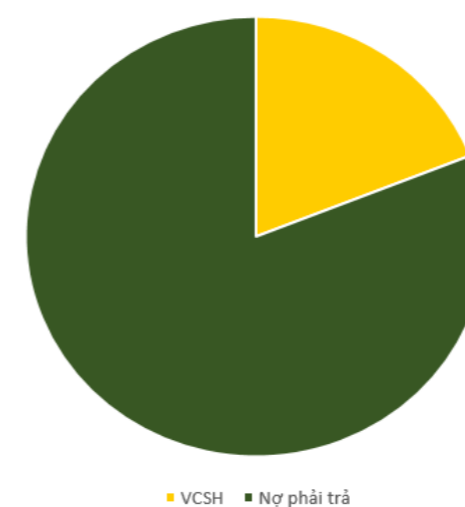
## LỢI NHUẬN GIAI ĐOẠN 2021 -2023

(Đơn vị tính: Triệu đồng)



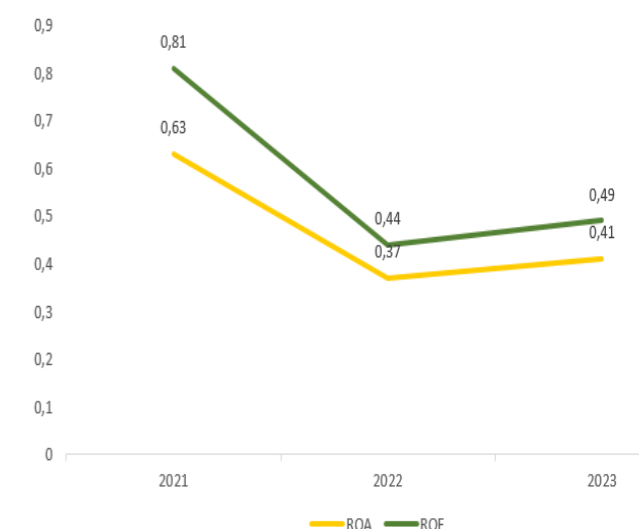
## CƠ CẤU TÀI SẢN NĂM 2023

(Đơn vị tính: Triệu đồng)



## CHỈ TIÊU ROA, ROE GIAI ĐOẠN 2021- 2023

(Đơn vị tính: Triệu đồng)







## TÂM NHÌN

Trở thành biểu tượng niềm tin hàng đầu Việt Nam về các sản phẩm tiêu dùng nguồn gốc thảo dược phục vụ sức khỏe người tiêu dùng.

## SỨ MỆNH

Mang giá trị hữu ích của thảo dược Việt Nam cho sức khỏe cộng đồng một cách tốt và tự nhiên nhất

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Tiên phong: Đi đầu trong quản trị, sáng tạo và ứng dụng các công nghệ và tri thức mới.
- Sáng tạo: Sáng tạo sản phẩm và dịch vụ chất lượng hoàn hảo mang dấu ấn tri thức Vinaherbfoods.

## TRIẾT LÝ KINH DOANH

- Trao đi lợi ích để nhận lại giá trị. Tất cả đều tốt hơn với Wewell.
- Trách nhiệm xã hội: Cam kết đóng góp cho việc phát triển cộng đồng.

## CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

Phát triển theo mô hình Eco herbal. Đến năm 2025 hoàn thiện từ khâu Trồng nguyên liệu - Khai thác - Chế biến - Thành phẩm - Phân phối - Giải pháp môi trường.

## SỰ KIỆN NỘI BẬT TRONG NĂM

WEWELL hân hạnh tài trợ sự kiện PPAS đồng hành cùng các Nhà thuốc vượt khó khăn trong thời buổi khủng hoảng kinh tế. Chiến lược kinh doanh - Nhà thuốc vượt khủng hoảng



WEWELL ĐỒNG HÀNH CÙNG PPAS 2023

Nước uống Sâm Fansipan đồng hành cùng Fansipan Mount Paths chinh phục "Nóc nhà Đông Dương" Mỗi VĐV tham gia giải đua sẽ được tặng 01 thùng nước sâm Fansipan siêu bổ dưỡng đến từ thương hiệu WeWell!



TRINH PHỤC NÓC NHÀ ĐÔNG DƯƠNG



WEWELL TRÂN TRỌNG TÀI TRỢ FESTIVAL ĐAN PHƯỢNG



WEWELL HÂN HẠNH TÀI TRỢ CUỘC THI TIẾNG HÁT SINH VIÊN TOÀN QUỐC "Ươm mầm tài năng trẻ, kiến tạo tương lai"

Trong năm 2023 vừa qua WeWell cũng tham gia nhiều hoạt động khác như:  
 Hội nghị: Kết nối giao thương giữa hợp tác xã sản xuất trong ngành dược liệu với doanh nghiệp xuất khẩu và các tổ chức xúc tiến thương mại.  
 Hội nghị: Xúc tiến thương mại và hợp tác kinh doanh Việt Nam - Trung Quốc



## PHẦN 2: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị,  
Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Giới thiệu ban lãnh đạo
6. Định hướng phát triển
7. Các rủi ro





## THÔNG TIN CHUNG

**Tên giao dịch**

Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

**Tên tiếng anh**

Vietnam Herbs and Foods Joint Stock Company

**Tên viết tắt**

VINAHERBFOODS.,JSC

**Mã cổ phiếu**

VHE

**Giấy chứng nhận đăng ký  
doanh nghiệp số**

0107409148 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp  
lần đầu ngày 25 tháng 04 năm 2016

**Vốn điều lệ**

331.400.000.000 đồng

**Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

331.400.000.000 đồng

**Địa chỉ**

Số 277 đường Vạn Xuân, Xã Hạ Mỗ, Huyện Đan Phượng,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Số điện thoại**

(84.24) 3381 6999

**Số fax**

(84.24) 3599 0555

**Website**

<http://www.vinaherbfoods.com>

**Slogan**

WEWELL – we are all wewell – Chúng ta cùng khỏe

**Logo**





# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277, đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, Hà Nội  
Mã Số Thuế: 0107409148  
Ngày cấp ĐKKD: 25 tháng 4 năm 2016.  
Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội - phòng đăng ký kinh doanh



2022

Công ty nghiên cứu cho ra mắt thị trường vào năm 2023 sản phẩm Nước uống Sâm fansipan.

2021

Ngày 9/5/2021, Công ty chính thức ra mắt Nước uống thảo dược Wewell đến đông đảo người dùng miền Bắc và miền Trung. Đây là một sự kiện có ý nghĩa vô cùng quan trọng, nó đánh dấu sự trở lại với diện mạo hoàn toàn mới của dòng nước thảo dược Wewell. Bên cạnh đó, tháng 3/2021 đưa ra thị trường sản phẩm túi Maxfit

2020

Công ty xúc tiến đầu tư dây chuyền sản xuất lon với công suất 10.000 lon/giờ và dây chuyền đóng túi với công suất 7.200 sản phẩm/giờ. Tiếp tục mở rộng phân phối tại các tỉnh thành phố lớn trên toàn quốc như: Quảng Ninh, Hải Phòng, Bình Dương...

2019

Cổ phiếu VHE chính thức được niêm yết trên sàn HNX, đánh dấu một bước ngoặt lớn trong quá trình phát triển của công ty. Sản phẩm của công ty chính thức được lên kệ của chuỗi các siêu thị lớn như hệ thống Vinmart, Aeon, Lottemart, Co.op... Ngoài ra công ty tiếp tục triển khai mở rộng hệ thống bán lẻ tại các nhà thuốc lớn, chuỗi Horeca toàn quốc.

2018

Công ty đưa ra thị trường sản phẩm nước uống thảo dược với 3 sản phẩm chính là Hương quế, Đinh lăng, Thổ phục linh phục vụ thị trường trong nước bên cạnh việc duy trì và phát triển thị trường xuất khẩu.

2017

Công ty bắt đầu đi vào hoạt động, tập trung vào đầu tư công nghệ và xây dựng nhà máy sản xuất đồ uống thảo dược. Trong giai đoạn này, doanh thu của công ty chủ yếu đến từ xuất khẩu dược liệu.

2016

Công ty thành lập và chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy đăng ký doanh nghiệp mã số 0107409148 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25 tháng 04 năm 2016 với vốn điều lệ 20 tỷ đồng, trụ sở chính xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2005

VINAHERBFOODS., JSC là một doanh nghiệp được kế thừa từ truyền thống của gia đình kinh doanh trong lĩnh vực dược liệu, gia vị, nông sản với bề dày nhiều năm kinh nghiệm và có chuyên môn trong lĩnh vực chế biến, xuất khẩu dược liệu.



# NGÀNH NGHỀ

# ĐỊA BÀN KINH DOANH

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

### Xuất khẩu nông lâm sản, dược liệu



Đây là lĩnh vực hoạt động chính của Công ty từ khi thành lập đến nay. Công ty xuất khẩu các nguyên liệu đã được sơ chế như hoa hồi, thảo quả, quế, hạt tiêu qua các thị trường Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Pakistan, Mianma.

Công ty thu mua nguyên liệu ngành dược như quế, hồi, thảo quả trực tiếp từ người dân tại các vùng nguyên liệu như: Yên Bái, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Lạng Sơn, Hà Giang. ..Sau khi thu gom về kho, hàng hóa sẽ được sơ chế và phân loại qua các khâu sau: Rửa nguyên liệu - Phơi khô - Phân loại, cắt, chẻ nguyên liệu - Đóng gói - Xuất khẩu qua các thị trường Hàn Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Pakistan, Mianma,...

Đối với mặt hàng hồ tiêu: Công ty mua thương mại qua các Công ty Hoàng Gia Luân, Công ty Mỹ Lệ, Công ty Liên Thành, Công ty Gia vị Việt Nam, Công ty sẽ ký hợp đồng mua hàng hóa với các công ty và hàng hóa sẽ được xuất khẩu trực tiếp từ Kho nhà cung cấp theo đúng tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu.

### Sản xuất nước uống thảo dược



Năm 2018 công ty đã hoàn thành và đưa dây chuyền sản xuất nước uống thảo dược vào hoạt động, sản xuất 3 loại sản phẩm: Nước uống thảo dược thổ phục linh, nước uống thảo dược đinh lăng, nước uống thảo dược hương quế. Lĩnh vực hoạt động này của công ty đã bắt đầu có doanh thu từ quý 3/2018. Đến năm 2020, danh mục các sản phẩm đã có thêm sự xuất hiện của 3 loại nước uống đóng lon là : Wewell Kool, Wewell Yongchi, Wewell NoniQ. Đến năm 2021, Công ty cho ra mắt thêm sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Wewell Maxfit dạng gói. Trong năm 2022, Công ty đã nghiên cứu và cho ra mắt sản phẩm Nước uống Sâm fansipan vào năm 2023.

Nguyên vật liệu đầu vào đạt tiêu chuẩn sản xuất được đưa vào hệ thống chiết xuất tinh chất. Qua đó, các tinh chất sẽ đến hệ thống trộn đồng nhất. Sau khi kết thúc quá trình trộn đồng nhất, bán thành phẩm sẽ được kiểm tra chất lượng; quá trình kiểm nghiệm đạt yêu cầu bán thành phẩm chuyển tiếp qua thiết bị đồng hóa và đi vào khâu chiết rót đóng chai. Khi quá trình đóng chai kết thúc, toàn bộ chai nước bán thành phẩm sẽ được tiệt trùng ở nhiệt độ 121 độ C. Sau đó, sản phẩm chạy qua dây chuyền dán nhãn và in hạn sử dụng. Bộ phận kiểm tra chất lượng tiến hành lấy mẫu để kiểm tra. Cuối cùng, sản phẩm đạt chất lượng sẽ được đóng hộp và nhập kho thành phẩm.

## ĐỊA BÀN KINH DOANH



### Mạng lưới trong nước:

Các Thành phố lớn như: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng...

### Mạng lưới quốc tế:

Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Pakistan, Mianma.



# CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CHÍNH

## DƯỢC LIỆU



QUẾ



HOA HỒI



THẢO QUẢ



HỒ TIÊU

## THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE



NƯỚC UỐNG  
SÂM FANSIPAN



WEWELL KOOL



WEWELL NONIQ



WEWELL YONGCHI

## THỰC PHẨM BỔ SUNG

## THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI



HƯƠNG QUẾ



THỔ PHỤC LINH

## THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE ĐÓNG GÓI



MAXFIT



ĐINH LĂNG

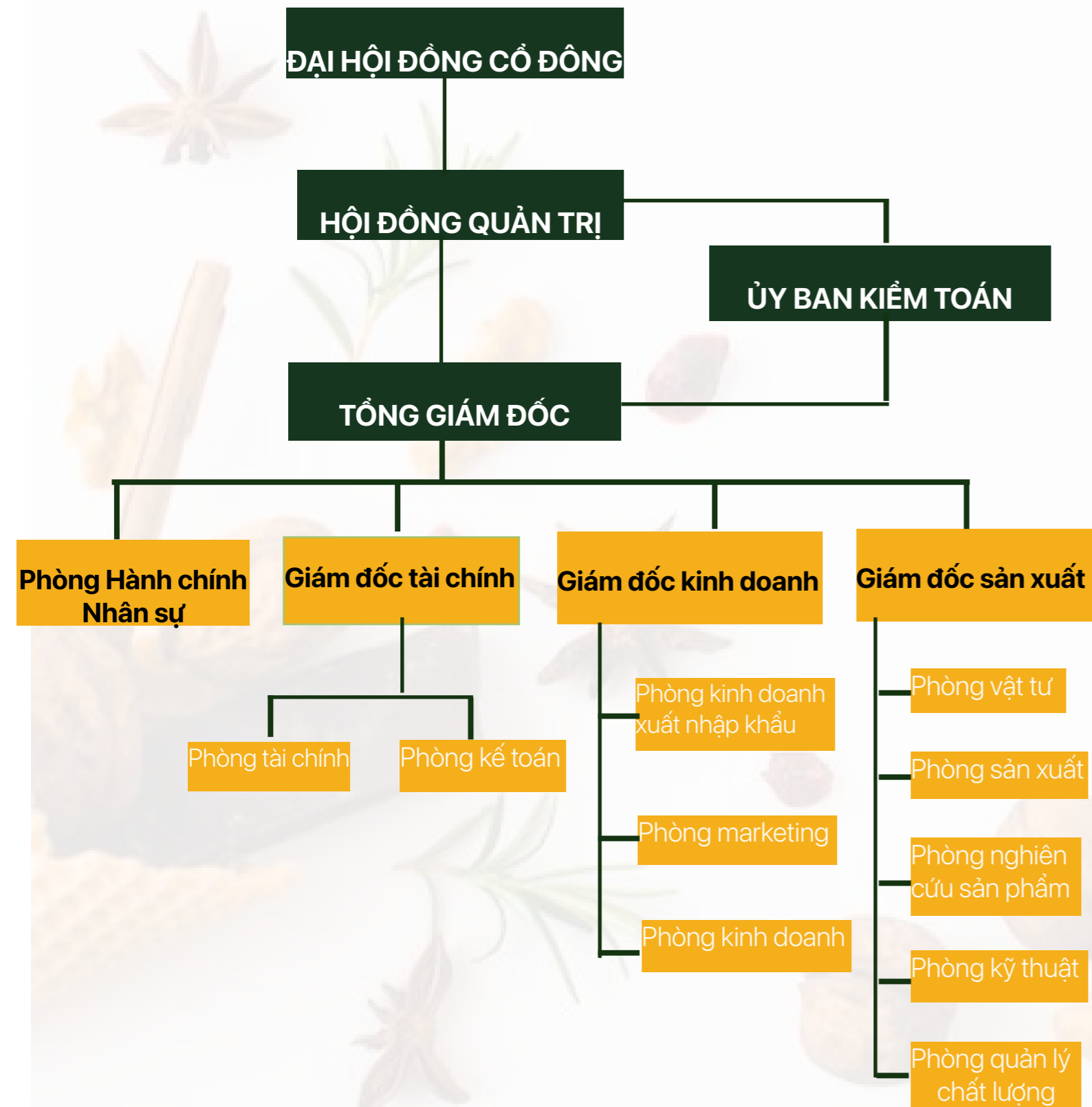


# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ủy ban kiểm soát rủi ro, Ủy ban nhân sự, Ủy ban lương thưởng, Ủy ban môi trường xã hội, Ủy ban an toàn, Ủy ban đạo đức kinh doanh, Ủy ban bảo vệ môi trường, Ủy ban đổi mới sáng tạo, Ủy ban quản lý chất lượng, Ủy ban quản lý tài sản, Ủy ban quản lý rủi ro, Ủy ban quản lý thông tin, Ủy ban quản lý khách hàng, Ủy ban quản lý nhà cung cấp, Ủy ban quản lý đối tác, Ủy ban quản lý cộng đồng, Ủy ban quản lý môi trường, Ủy ban quản lý xã hội, Ủy ban quản lý văn hóa, Ủy ban quản lý truyền thông, Ủy ban quản lý pháp luật, Ủy ban quản lý thuế, Ủy ban quản lý hải quan, Ủy ban quản lý ngoại thương, Ủy ban quản lý quốc tế, Ủy ban quản lý đa văn hóa, Ủy ban quản lý đa ngôn ngữ, Ủy ban quản lý đa tôn giáo, Ủy ban quản lý đa sắc tộc, Ủy ban quản lý đa dân tộc, Ủy ban quản lý đa chủng tộc, Ủy ban quản lý đa tôn giáo, Ủy ban quản lý đa sắc tộc, Ủy ban quản lý đa dân tộc, Ủy ban quản lý đa chủng tộc.

## SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY





## GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

### Ông Bùi Tiến Vinh

Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Năm sinh:** 07/03/1977

**Trình độ chuyên môn:** Đại học

**Số cổ phần sở hữu:** 2.420.000 cổ phần tương ứng 7,3% Vốn điều lệ

#### Quá trình công tác

- 04/2009 - 03/2016: Phó Giám đốc Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Tiến Thành  
- 04/2016 - 06/2020: Phó Giám đốc - Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Tiến Thành.  
Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ Phần Dược Liệu và Thực Phẩm Việt Nam  
- 06/2020 - nay: Phó Giám đốc - Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Tiến Thành.  
Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam  
**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:**  
Phó Giám đốc - Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Tiến Thành

### Ông Nguyễn Thế Hùng

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 27/04/1985

**Trình độ chuyên môn:** Đại học

**Số cổ phần sở hữu:** 515.000 cổ phần tương ứng 1,55% Vốn điều lệ

#### Quá trình công tác

- 07/2009 - 03/2017: Cán bộ - Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đan Phượng (nay là văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội-chi nhánh huyện Đan Phượng)  
- 04/2017 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam  
**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:**  
Không

### Ông Nguyễn Đình Công

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

**Năm sinh:** 02/11/1988

**Trình độ chuyên môn:** Đại học

**Số cổ phần sở hữu:** 3.600 cổ phần, tương ứng 0,01% Vốn điều lệ

#### Quá trình công tác

- 04/2019 - 06/2020: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam  
- 06/2020 - 04/2021: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam  
- 04/2021 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch của Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam  
**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:**  
Phó Giám đốc Công ty TNHH tiếp nhận quốc tế BP

### Ông Nguyễn Tài Đức

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Thành viên Ủy ban kiểm toán

**Năm sinh:** 010/05/1975

**Trình độ chuyên môn:** 12/12

**Số cổ phần sở hữu:** 30 cổ phần, tương ứng 0% (\*) Vốn điều lệ. (\*) Do tỷ lệ quá nhỏ nên để là 0%

#### Quá trình công tác

- 04/2019 - 06/2020: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam  
- 06/2020 - 04/2021: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Trưởng ban Tiểu ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam  
- 04/2021 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị quản trị độc lập kiêm Thành viên Ủy ban kiểm toán - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam  
**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:**  
Giám Đốc Công ty cổ phần Nội thất Tân Gia



# GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO (Tiếp theo)

## GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (Tiếp theo)

### Ông Trần Nhật Thành

Thành viên Hội đồng quản trị

**Năm sinh:** 11/05/1997

**Trình độ chuyên môn:** Đại học

**Số cổ phần sở hữu:** 1.150.000 cổ phần, tương ứng 3,47%  
Vốn điều lệ

#### Quá trình công tác

06/2019 - 06/2020: Công tác tại Trung tâm tiếp nhận hồ sơ xin thị thực VFS Global

- 07/2020 - 04/2021: Công tác tại Công ty dịch vụ vận chuyển USCOM Logistics

- 05/2021 - 07/2021: Công tác tại Công ty TNHH dịch vụ vận chuyển CJ Logistic

- 08/2021 - 04/2022: Công tác tại Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

- 04/2022 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:**

Không

## GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN ỦY BAN

**KIỂM TOÁN** (Chi tiết thành viên Ủy ban kiểm toán đã được trình bày tại phần giới thiệu thành viên Hội đồng quản trị)

Ủy ban kiểm toán bao gồm:

Ông Nguyễn Đình Công - Chủ tịch của Ủy ban kiểm toán

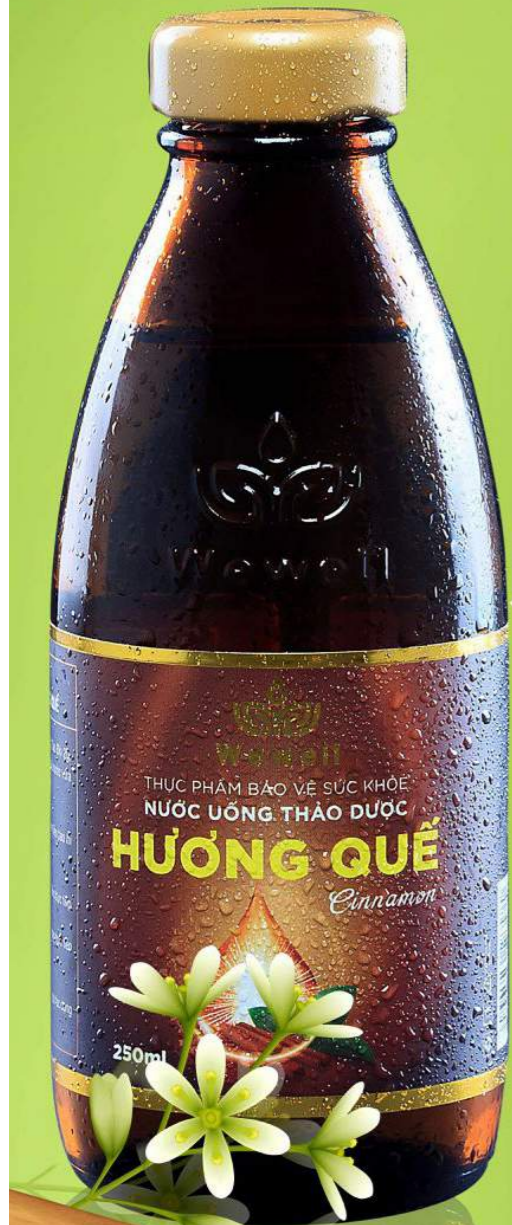
Ông Nguyễn Tài Đức - Thành viên của Ủy Ban kiểm toán

## GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Thành viên Ban Điều hành bao gồm:

Ông Nguyễn Thế Hùng - Tổng giám đốc công ty  
(Chi tiết thành viên Ban điều hành đã được trình bày tại phần giới thiệu thành viên Hội đồng quản trị)

Bà Phạm Thị Ánh - Kế toán trưởng công ty



# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## Định hướng chiến lược:

Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam được thành lập với khát vọng phát triển những tinh túy từ thảo dược quý của Việt Nam, nhằm mang đến những sản phẩm tốt, an toàn và chất lượng nhất cho sức khỏe người Việt. Chiến lược phát triển này hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển của ngành công nghiệp thực phẩm và đồ uống trong những năm tới, khi người tiêu dùng ngày càng quan tâm tới sức khỏe nhiều hơn và chú ý hơn trong việc lựa chọn các sản phẩm tốt cho sức khỏe, nâng cao sức đề kháng và hệ miễn dịch.

## Kế hoạch thực hiện mục tiêu:

-Tập trung nghiên cứu, phát triển sản phẩm nước uống thảo dược nhằm đa dạng chủng loại và nâng cao chất lượng sản phẩm.

-Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong hoạt động sản xuất và quản lý.

-Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu nguyên liệu ngành dược sang các thị trường nước ngoài, tìm thêm cơ hội xuất khẩu nước uống đóng chai sang các nước Đông Nam Á.

## Mục tiêu chiến lược 2021 – 2025:

-2021: Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 kéo dài khiến cho người dân quan tâm tới sức khỏe nhiều hơn, Ban lãnh đạo VHE đặt ra định hướng Công ty cần phải đẩy mạnh hoạt động truyền thông nhằm tăng độ hiện diện sản phẩm đến tất cả mọi người, lấy "Wewell – we are all wewell – chúng ta cùng khỏe" làm slogan trung tâm. Bên cạnh đó, Công ty đang từng bước dịch chuyển định hướng kinh doanh để đưa hoạt động kinh doanh online chiếm vị trí chủ đạo.

-2023: Công ty tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, đưa vào hoạt động thêm dây chuyền chiết xuất nước thảo dược dạng lon với công suất 32.000 lon/giờ.

-2025: Tập trung củng cố giá trị cốt lõi, duy trì và tạo dựng vị thế doanh nghiệp trong lĩnh vực sản phẩm xanh, sản xuất sạch từ thảo dược. Phát triển thị phần trong nước về hoạt chất ngành dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm có lợi cho sức khỏe.



# RỦI RO

## NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ RỦI RO

Quản trị rủi ro là quá trình xuyên suốt, là một phần không thể thiếu trong tất cả các quy trình của Công ty. Đặc biệt, quản trị rủi ro phải gắn liền với mục tiêu và chiến lược của Công ty, là một phần quan trọng của việc ban hành bất kỳ quyết định nào liên quan đến hoạt động của Công ty.

Quản trị rủi ro phải dựa trên những thông tin hiện hữu đáng tin cậy. Các yếu tố đầu vào của quá trình quản lý rủi ro phải dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy về số lượng và chất lượng, từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm dữ liệu đã được lưu trữ, kinh nghiệm, thông tin phản hồi của các bên liên quan, sự quan sát, dự báo và phán đoán.

Hệ thống quản trị rủi ro bao gồm các bộ phận và nhân sự phục vụ công tác quản trị rủi ro, được tích hợp trong cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Công ty, vận hành song song, phù hợp với quy mô và phạm vi hoạt động của Công ty.

Các chính sách và quy trình quản trị rủi ro được thực hiện liên tục, thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với phạm vi, quy mô hoạt động, điều kiện của Công ty và bối cảnh thị trường.





# QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

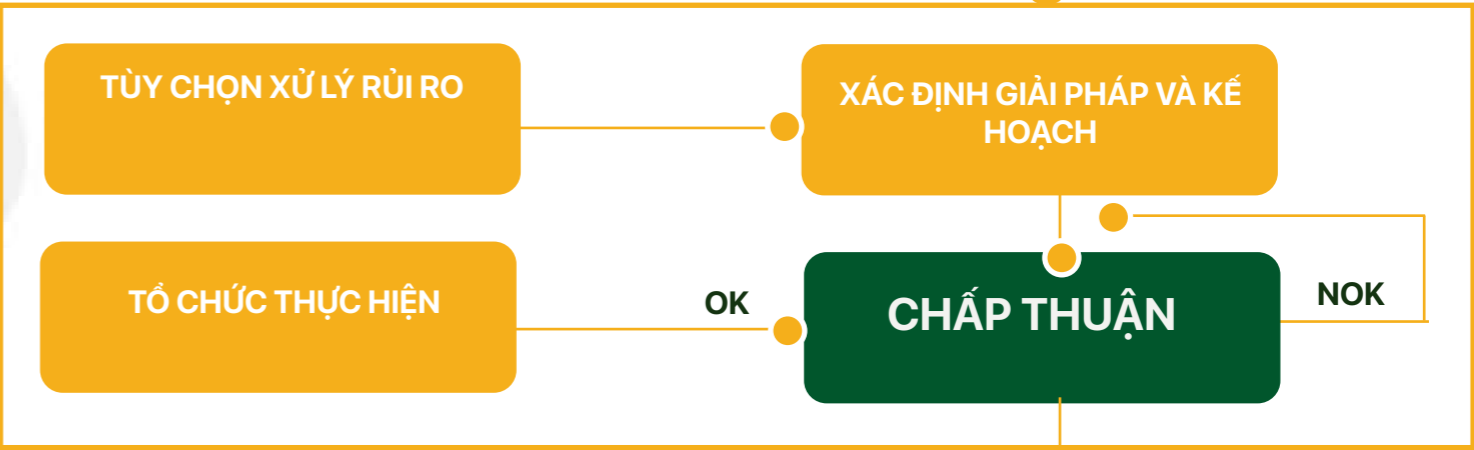


**BẮT ĐẦU**

TỔNG HỢP THÔNG TIN, QUẢN TRỊ RỦI RO

ĐÁNH GIÁ RỦI RO

XỬ LÝ RỦI RO



XÁC ĐỊNH GIẢI PHÁP VÀ KẾ HOẠCH

**KẾT THÚC**



## CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

### Rủi ro kinh tế

Năm 2023, kinh tế - xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới phải đối mặt với một loạt thách thức, từ sụt giảm tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP), nợ xấu gia tăng, kim ngạch thương mại - đầu tư âm ảm, thiên tai, biến đổi khí hậu, hậu quả Covid -19 kéo dài, cuộc chiến Nga - Ukraine và một số xung đột trên thế giới tiếp tục đè nặng lên các hoạt động kinh tế. Mức tăng trưởng GDP năm 2023 đạt 5,05% (Quý I tăng 3,41%; quý II tăng 4,25%; quý III tăng 5,47%; quý IV tăng 6,72%); trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%; công nghiệp, xây dựng tăng 3,74% (riêng công nghiệp tăng 3,02%) và dịch vụ tăng cao nhất với 6,82% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,33%. Là một công ty sản xuất kinh doanh thực phẩm đồ uống lại chọn thị trường ngách là các sản phẩm làm từ thảo dược còn khá kén người mua nên nhìn chung, thị trường tiêu thụ và kết quả hoạt động của Công ty phụ thuộc lớn vào khả năng chi tiêu của người dân cũng như dễ bị tác động bởi các biến động kinh tế trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, do tham gia vào hoạt động xuất khẩu nên Công ty còn đối diện với các rủi ro bất ổn kinh tế tại các thị trường xuất khẩu chính. Các nút thắt trong chuỗi cung ứng đang hiện hữu và khó có thể được giải quyết sớm cũng sẽ ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động của Công ty khi làm gián đoạn quá trình vận chuyển, kéo dài thời gian giao hàng và gia tăng chi phí quản lý cho Doanh nghiệp.

Bước sang năm 2024, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng nền kinh tế của Việt Nam. Hậu quả của đại dịch Covid 19 vẫn còn dai dẳng. Khả năng phục hồi của kinh tế toàn cầu chưa rõ ràng. Trong nước, Quốc hội đã đề ra mục tiêu tăng trưởng năm 2024 đạt mức 6 -6,5% tạo động lực phát triển cho nền kinh tế. Tuy nhiên, để tránh được những rủi ro tiêu cực ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, Công ty luôn có bộ phận chuyên môn nghiên cứu cũng như bám sát môi trường kinh tế vĩ mô để đưa ra tư vấn cho Ban Điều hành xu hướng trong tương lai và những tác động đến lĩnh vực kinh doanh trọng yếu, từ đó đưa ra quyết sách và chiến lược phù hợp.

### Rủi ro tín dụng và dòng tiền

Rủi ro tín dụng xuất phát từ nghĩa vụ thanh toán của đối tác. Nếu đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ nợ trong hợp đồng sẽ gây nên tổn thất tài chính cho Công ty. Do đó, khoản phải thu là một trong những rủi ro lớn mà Công ty phải thường xuyên đối diện. Khoản phải thu khó thu hồi sẽ đặt Công ty vào khả năng bị chiếm dụng vốn, gây thất thoát nguồn vốn của Công ty.

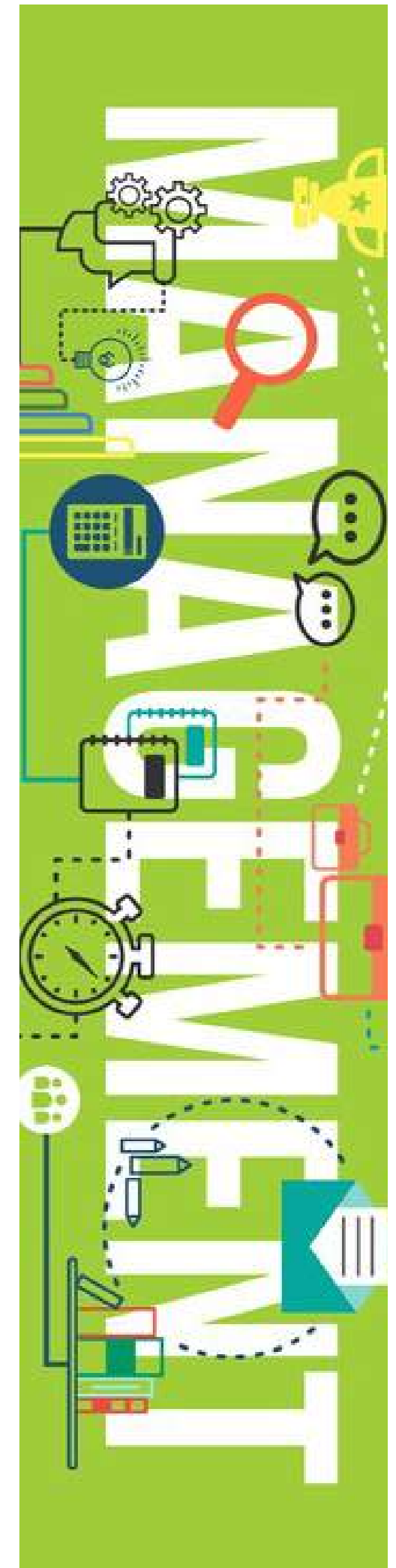
Rủi ro về dòng tiền diễn ra khi Công ty gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính, không nắm bắt các cơ hội đầu tư quan trọng khi không có đủ nguồn vốn cần thiết. Đây là vấn đề liên quan đến việc quản trị tài sản và nguồn vốn lưu động. Các khoản nợ xấu phát sinh từ công nợ khách hàng kéo dài, không có khả năng thanh toán bắt buộc Công ty phải trích lập dự phòng, làm giảm lợi nhuận và hao hụt dòng tiền.

### Rủi ro tỷ giá

Các yếu tố rủi ro với tỷ giá vẫn hiện hữu do đà tăng của lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ chưa có dấu hiệu hạ nhiệt rõ nét trong bối cảnh nguồn cung trái phiếu chính phủ Mỹ tăng cao do Chính phủ Mỹ tăng phát hành bù đắp thâm hụt ngân sách và Fed từng bước thu hẹp chương trình định lượng (QE). Bên cạnh đó, bối cảnh trong nước cũng không thật sự thuận lợi cho tỷ giá. Chênh lệch lãi suất VND - USD vẫn âm sâu, với kỳ hạn 1 tuần dự kiến bình quân quanh khoảng -3,5% do sự phân kỳ về chính sách tiền tệ giữa ngân hàng trung ương hai nước. Trong năm 2024, thách thức được dự báo tiếp tục đến từ mức chênh lệch lãi suất USD - VND trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất huy động USD trong nước và nước ngoài. Nhưng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vẫn luôn thể hiện quyết tâm cao độ để ổn định tỷ giá đối ngoại, phục vụ nhu cầu ngoại tệ của người dân và hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp.

### Rủi ro thị trường

Rủi ro hàng giả, hàng nhái: Hiện nay, hiện tượng hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực dược phẩm, thực phẩm đang trở thành một thực tế đáng lo ngại đối với các doanh nghiệp dược có hoạt động sản xuất kinh doanh và cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. Mặc dù Chính phủ đã áp dụng nhiều biện pháp bảo vệ nhãn hiệu hàng hóa sản xuất trong nước nhưng hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu xuất hiện ngày càng phổ biến và tinh vi trên thị trường. Vấn đề hàng nhái, hàng giả, hàng nhập lậu gây thiệt hại rất lớn tới lợi ích và uy tín của các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp trong ngành dược vì các sản phẩm dược phẩm nhái giả và nhập lậu kém chất lượng đe dọa trực tiếp tới sức khỏe và tính mạng của người sử dụng.





## CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU (Tiếp theo)



### Rủi ro đặc thù ngành

Đối với mặt hàng nông lâm sản, dược liệu xuất khẩu: Đối với hàng hóa là nông lâm sản, dược liệu, đặc thù các nguyên liệu này dễ bị hao hụt tự nhiên trong quá trình lưu kho. Việc để tồn kho lâu mang lại rủi ro tỷ lệ hao hụt tự nhiên lớn, dẫn đến hàng có thể bị kém chất lượng..

Đối với mặt hàng nước uống đóng chai, lon từ thảo dược: Nước uống đóng chai, lon từ thảo dược thiên nhiên là một loại hàng hoá đặc biệt liên quan đến sức khoẻ và sự an toàn của con người. Chi phí đầu tư, thời gian và công sức dành cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm cũng như việc xâm nhập thị trường của ngành là khá cao so với các ngành công nghiệp khác trên thế giới, trong khi đó tỷ lệ thành công của các thử nghiệm sản phẩm mới lại rất thấp. Công ty luôn cố gắng nắm bắt xu hướng phát triển bền vững cũng như thị hiếu và nhu cầu của khách hàng để đưa ra các chiến lược, hoạt động kinh doanh phù hợp. Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng các kế hoạch tiêu thụ và luân chuyển sản phẩm một cách hợp lý để hạn chế rủi ro về hàng tồn kho.

### Rủi ro pháp luật

Ngành thực phẩm đồ uống là một trong những ngành chịu nhiều tác động bởi sự quản lý của Nhà nước. Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp lý để quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn chất lượng. Chỉ có các doanh nghiệp đáp ứng được những tiêu chuẩn mới có thể tồn tại kinh doanh và phát triển. Những quy định này sẽ khiến các công ty thực phẩm nhỏ lẻ tại Việt Nam sáp nhập hoặc mua lại, thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước nâng cao, tập trung phát triển theo chiều sâu để có thể cạnh tranh với các công ty đa quốc gia. Bên cạnh đó, là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội, nên Công ty phải đảm bảo tuân thủ các quy định trong Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định liên quan đến quản trị công ty khác. Luật và các văn bản thi hành luật mới được ban hành với nhiều quy định thay đổi sẽ ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

### Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho tài sản và các sản phẩm hàng hóa, lắp đặt các hệ thống báo cháy, tập huấn nhân viên phòng cháy, chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.



## CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU (Tiếp theo)



# BUNG XỎA

## NUỐC UỐNG

# SÂM FANSIPAN

### PHẦN 3: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn CSH





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

Năm 2023, Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2023 của cả nước đạt 5,05%, mặc dù thấp hơn chỉ tiêu đề ra (khoảng 6,5%) nhưng vẫn cao hơn gấp đôi mức tăng GDP trung bình thế giới và thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới năm 2023. Chỉ số giá tiêu dùng cả năm 2023, CPI tăng 3,25% so với năm 2022. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 683 tỷ USD cho cả năm 2023; tuy nhiên cán cân thương mại tiếp tục ghi nhận xuất siêu năm thứ 8 liên tiếp với mức thặng dư kỷ lục đạt 28 tỷ USD, gấp 2,3 lần năm 2022.

Trong bối cảnh hậu quả của đại dịch Covid 19 vẫn còn dai dẳng, cuộc chiến Nga – Ukraine vẫn hết sức căng thẳng, và một số xung đột trên thế giới tiếp tục đè nặng lên các hoạt động kinh tế. Từ bối cảnh thị trường hết sức khó khăn nên 2023 là năm có tỷ lệ Doanh nghiệp rời khỏi thị trường rất cao, ngoài ra tình hình thiếu điện ở miền bắc Việt Nam vào tháng 5 và tháng 6 gây hậu quả hết sức nghiêm trọng đối với các Doanh nghiệp và đời sống nhân dân.

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2023	TH năm 2023	TH 2023/KH 2023 (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	280	314,41	112,14
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2	1,63	81,50

Bảng kết quả kinh doanh năm 2023 so với kế hoạch

### DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

# 314,41

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 đạt 314,4 tỷ đồng, tăng hơn 49 tỷ (tương đương 18,50%) so với năm 2022

### LỢI NHUẬN SAU THUẾ

# 1,63

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 1,627 tỷ đồng, tăng hơn 196 triệu đồng (tương ứng tăng 13,75%) so với năm 2022.



## KẾT QUẢ THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Năm 2023 là một năm đầy biến động của kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng, khi các nền kinh tế đương đầu với lạm phát và lãi suất cao, mức nợ lớn...; là hệ quả của thời kỳ chống dịch và căng thẳng chính trị. Trong bối cảnh đó, Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ nhân viên của VHE đã rất nỗ lực để duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, và đạt được một số kết quả như sau:

Năm 2023, Mặc dù Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu công ty đề ra. Tuy nhiên, Lợi nhuận sau thuế của công ty mới chỉ đạt được hơn 80% chỉ tiêu đã đề ra cụ thể:

Doanh thu thuần năm 2023 đạt 314,41 tỷ tăng hơn 18% so với thực hiện năm 2022 và hoàn thành 112% kế hoạch năm 2023, Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 1,63 mặc dù tăng hơn 13% so với năm 2022 nhưng mới chỉ đạt hơn 81,5% kế hoạch năm 2023.

# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Bảng một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 - 2023

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	230.643	265.324	314.415
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	197.316	254.103	301.639
Lợi nhuận gộp	Tiệu đồng	33.327	11.222	12.755
Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	110	74	175
Chi phí tài chính	Triệu đồng	5.294	4.319	4.937
Chi phí bán hàng	Triệu đồng	22.305	1.350	2.327
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	2.936	3.556	3.575
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Triệu đồng	2.902	2.072	2.111
Thu nhập khác	Triệu đồng	20	73	0,03
Chi phí khác	Triệu đồng	224	288	69
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.698	1.857	2.042
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.976	1.431	1.627

Năm 2023, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 314.415 triệu đồng, tăng 18,50% so với năm trước cho thấy hoạt động bán hàng của Công ty mang lại hiệu quả mặc dù nền kinh tế thế giới và trong nước có sự bất ổn và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.627 triệu đồng, tăng 13,70% so với năm 2022. Giá vốn hàng bán năm 2023 của công ty cũng tăng so với năm 2022, giá vốn tăng 18,7% tương ứng với tốc độ tăng của Doanh thu. Một số yếu tố chính có ảnh hưởng lên kết quả hoạt động của Công ty như sau:

• Mặc dù thị trường còn nhiều khó khăn nhưng công ty đã khắc phục và thúc đẩy trở lại hoạt động xuất khẩu trực tiếp, đồng thời quản lý tốt chất lượng sản phẩm để duy trì và mở rộng thị trường. Điều đó đã tác động tích cực đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Cụ thể như sau:

- Doanh thu tăng chủ yếu từ bán nông sản (quế và hồi), chiếm đến hơn 90% doanh thu từ bán hàng nông sản. Trong năm 2023, doanh thu bán nông sản đạt 304.937 triệu đồng tăng 25,44% so với năm 2022.

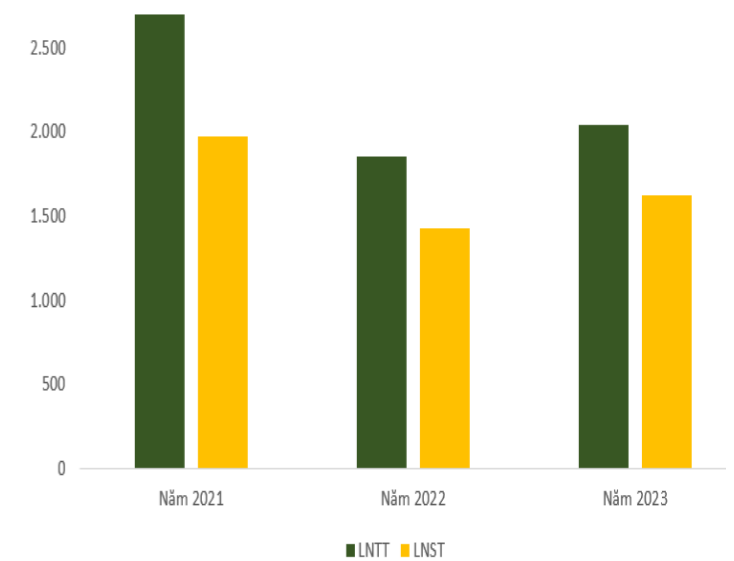
- Doanh thu từ bán nước uống thảo dược đạt 9.294 triệu đồng giảm 57,05% so với năm 2022. Có thể thấy hậu quả của Covid 19 cùng với biến động từ nền kinh tế ảnh hưởng mạnh tới nhu cầu chi tiêu của người tiêu dùng. Điều này dẫn tới việc hàng hóa thành phẩm bị giảm lượng tiêu thụ ảnh hưởng tới doanh thu từ mảng bán thành phẩm này.

- Bên cạnh đó, doanh thu từ bán vật liệu, gia công cũng giảm so với năm 2022. Năm 2023, doanh thu từ dịch vụ này chỉ đạt 194 triệu đồng giảm gần 500 triệu đồng so với năm 2022.

Từ đó có thể thấy, tốc độ tăng trưởng nhanh và mạnh của Doanh thu bán hàng. Mặc dù các doanh thu khác đều giảm nhưng tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 của công ty vẫn tăng trưởng so với năm 2022



## LỢI NHUẬN CỦA DOANH NGHIỆP



• Doanh thu hoạt động tài chính năm 2023 đạt 175 triệu đồng, tăng gần 136% so với năm 2022.

• Giá vốn hàng bán năm 2023 đạt 301.639 triệu đồng tăng 18,7% so với năm 2022 tương ứng với tỷ lệ tăng của Doanh thu. Ngoài ra, do tác động của thị trường thế giới, lạm phát đang tăng cao làm giá của nguyên liệu đầu vào tăng. Không những thế việc giá xăng dầu tăng sẽ kéo theo chi phí logistics, nguyên phụ liệu và vận hành nhà máy... đều tăng thêm. Cụ thể:

- Giá vốn bán nông sản đạt 290.104 triệu đồng trong khi năm 2022 chỉ đạt 238.926 triệu đồng tăng tương ứng với tỷ lệ 21,8%.

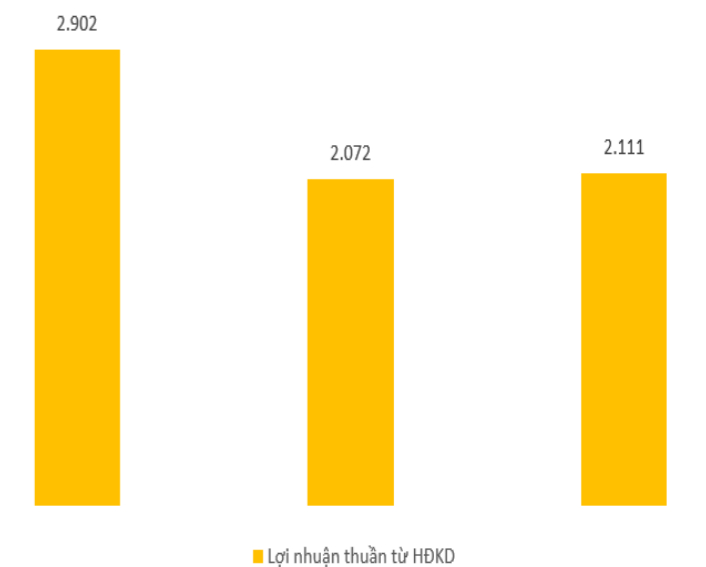
- Khấu hao tài sản cố định do không đạt công suất năm 2023 lên tới hơn 5 tỷ đồng

• Chi phí bán hàng năm 2023 đạt 2.327 triệu đồng tăng 41,99% so với năm 2022. Chủ yếu liên quan đến chi phí Logistics của hàng xuất khẩu.

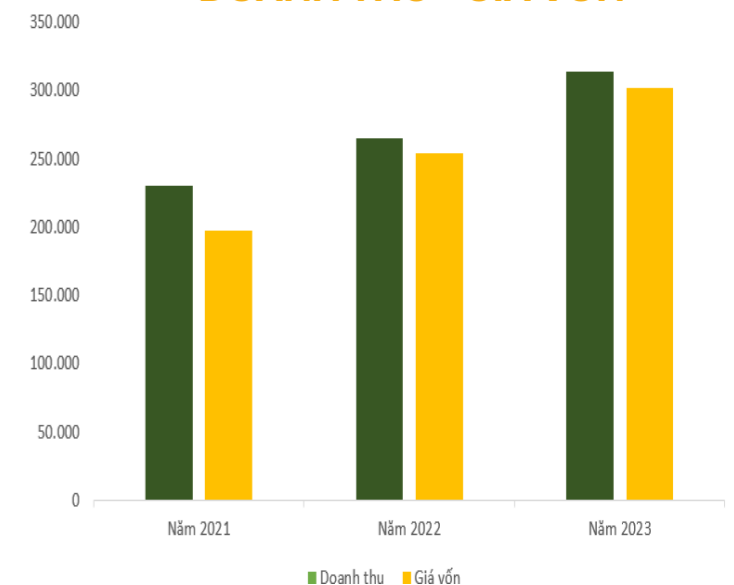
• Chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 3.575 triệu đồng có tăng so với năm 2022 nhưng mức tăng là không đáng kể. Chi phí quản lý doanh nghiệp không có sự biến động nhiều sở dĩ là do công ty đang chủ động cơ cấu lại hệ thống nhân sự để tăng hiệu quả.

• Chi phí tài chính và chi phí khác tổng cộng đạt hơn 5.000 triệu đồng.

## LỢI NHUẬN THUẦN TỪ HĐKD



## DOANH THU - GIÁ VỐN





# TỔ CHỨC NHÂN SỰ

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BỘ MÁY QUẢN LÝ

Năm 2023: Công ty không có sự thay đổi trong bộ máy quản lý

## NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Cơ cấu nhân sự

STT	Tiêu chí	2021		2022		2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I Theo trình độ lao động</b>							
1	Trình độ Đại học	15	56	27	56	19	53
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	2	7	10	21	6	17
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	2	7	0	0	0	0
4	Lao động phổ thông	8	30	11	23	11	31
<b>III Theo giới tính</b>							
1	Nam	14	52	23	48	16	44
2	Nữ	13	48	25	52	20	56
<b>Tổng cộng</b>		<b>45</b>	<b>100</b>	<b>48</b>	<b>100</b>	<b>36</b>	<b>100</b>

### TỔNG SỐ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN CỦA CÔNG TY Năm 2023



# 36

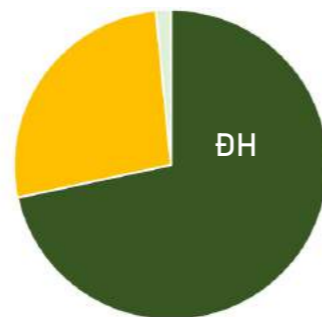
**LAO ĐỘNG**  
Nhân sự biến động so với năm 2022

## CHẤT LƯỢNG NHÂN SỰ



# 2023

TỔNG SỐ  
LAO ĐỘNG 36 người  
Trong đó số lượng lao động có trình độ đại học chiếm 53%

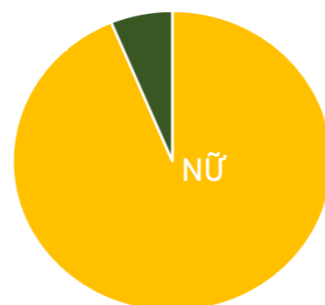


## GIỚI TÍNH



# 2023

TỔNG SỐ  
LAO ĐỘNG 36 người  
Trong đó số lượng lao động nữ chiếm 56%, lao động nam chiếm 44%



## CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách đãi ngộ, phúc lợi

Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành các quy chế trả lương, trả thưởng rất linh hoạt theo hình thức chấm điểm hay dựa trên các yếu tố: Hiệu quả công việc và gắn liền với trách nhiệm của các cá nhân. Nguyên tắc này khắc phục được tình trạng phân phối bình quân, giúp đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công việc trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích được người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, tạo đà nâng cao hiệu suất làm việc.

Ngoài chế độ khen thưởng bằng tiền, Công ty còn khen thưởng dưới hình thức tham quan du lịch trong và ngoài nước, để vừa động viên người lao động, vừa tạo ra sự gắn bó của người lao động với Công ty. Công ty tổ chức tặng quà cho CBCNV vào những dịp Lễ, Tết, Ngày phụ nữ Việt Nam, Ngày Quốc tế Phụ nữ, vinh danh cuối năm cho cá nhân, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ hay có thành tích xuất sắc trong quá trình làm việc.

Mặc dù, trong bối cảnh tình hình kinh tế suy giảm sau dịch bệnh, xung đột chính trị, hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn đảm bảo tạo đầy đủ việc làm và thu nhập cho người lao động. Trong giai đoạn 2018-2023, thu nhập bình quân của người lao động đều tăng dần qua các năm.



Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Đối với người lao động mới và chưa thành thạo sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo nghề. Đối với CBCNV, Công ty hỗ trợ 100% tiền lương, tiền học phí đào tạo đối với cán bộ được cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Chính sách Phúc lợi

Đối với người lao động mới và chưa thành thạo sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo nghề. Đối với CBCNV, Công ty hỗ trợ 100% tiền lương, tiền học phí đào tạo đối với cán bộ được cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

## MỨC LƯƠNG BÌNH QUÂN

Năm	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Thu nhập bình quân của người lao động	6.000.000	6.571.429	10.000.000	10.930.872	11.397.852

Mức thu nhập bình quân của người lao động qua các năm (đơn vị: đồng/ tháng)

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Công ty đang hợp tác đầu tư, phát triển vùng trồng, sơ chế nguyên liệu hàng nông sản ở một số địa phương trong đó có khu vực tỉnh Yên Bái - Vựa quốc của Việt Nam

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Chênh lệch (%)
Tổng tài sản	Triệu đồng	380.618	412.444	8,36
Doanh thu thuần	Triệu đồng	265.324	314.415	18,50
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	2.072	2.111	1,88
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-215	-69	67,91
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.857	2.042	9,96
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.431	1.627	13,70

Bảng một số chỉ tiêu tài chính theo BCTC kiểm toán năm 2023

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	4,77	7,18	4,7
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,34	0,38	1,9
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số nợ/ tổng tài sản	%	18,53	12,65	19
Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	%	22,75	14,49	23,46
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	0,90	0,84	1,18
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,73	0,68	0,79
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Biên lợi nhuận gộp	%	14,45	4,23	4,06
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	1,26	0,78	0,67
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	0,86	0,54	0,52
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	0,81	0,44	0,49
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	%	0,63	0,37	0,41

Bảng các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

### CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Hệ số thanh toán hiện hành

4,7

Hệ số thanh toán nhanh

1,9

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán trong năm 2023 có sự giảm sút. Hệ số khả năng thanh toán hiện hành thường xuyên được duy trì trên ngưỡng tiêu chuẩn là 1 và đạt 4,7 lần. Tuy chỉ số này giảm so với năm 2022 nhưng Công ty hoàn toàn có khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn. Nguyên nhân hệ số thanh toán hiện hành giảm là do chỉ tiêu tài sản ngắn hạn tăng và nợ ngắn hạn tăng cũng tăng nhưng tốc độ tăng của nợ ngắn hạn nhanh hơn tốc độ tăng của tài sản ngắn hạn. Do khả năng thanh toán trong ngắn hạn phụ thuộc lớn vào tốc độ luân chuyển hàng tồn kho nên hệ số thanh toán nhanh của Công ty thường thấp hơn đáng kể so với hệ số thanh toán hiện hành. Tuy nhiên, hệ số thanh toán nhanh của công ty đã đạt được ngưỡng trên 1, tăng so với năm 2022.

### CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Hai hệ số thể hiện chỉ tiêu về cơ cấu vốn là Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu đều tăng nhẹ trong năm 2023, lần lượt đạt 19% và 23,46% do nợ phải trả của Công ty tăng, chủ yếu là các khoản vay nợ ngắn hạn. Trong năm vừa rồi, khoản Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng mạnh đạt 6.247 triệu đồng, tăng hơn 5 tỷ so với năm ngoái. Bên cạnh đó, Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn đạt 65.244 triệu đồng, tăng 72,25% so với năm 2022 cho thấy Công ty đang trong giai đoạn mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh vì vậy Công ty cần sử dụng đòn bẩy tài chính để bổ sung nguồn vốn lưu động.

Hệ số nợ/Tổng tài sản

19

Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu

23,46

### CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Vòng quay hàng tồn kho

1,18

Doanh thu thuần/Tổng tài sản

0,79

Trong năm 2023, chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của VHE là 1,18 vòng, tương ứng 309 ngày trong một kỳ luân chuyển hàng tồn kho, giảm khoảng 126 ngày so với cùng kỳ 2022 cho thấy Công ty bán hàng nhanh hơn và hàng tồn kho ít bị ứ đọng hơn. Trị giá hàng tồn kho bình quân giảm khoảng 30%, đạt 201.418 triệu đồng trong khi giá vốn hàng bán tăng 18,7%. Chỉ số hiệu quả sử dụng tài sản được cải thiện, đạt 0,79 trong năm 2023 so với mức 0,69 vào năm 2022 cho thấy hiệu quả của dây chuyền máy móc tăng lên. Đây là kết quả của việc đơn hàng được lắp đầy và các dây chuyền, máy móc, thiết bị được bố trí sản xuất và khai thác hiệu quả

### CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Trong năm 2023, biên lợi nhuận gộp của VHE đạt **4,06%**, giảm nhẹ so với mức 4,23% của năm 2022. Các hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần và Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần cùng kỳ lần lượt đạt **0,67%** và **0,52%**, đồng thời giảm so với các hệ số tương ứng của 2022 là 13,78% và 3,64%. Các hệ số lợi nhuận có xu hướng giảm chủ yếu do tốc độ tăng trưởng giá vốn nhanh hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu, nguyên nhân xuất phát từ tình trạng lạm phát trên thế giới cùng các vấn đề về bất ổn địa chính trị, gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu đã khiến giá nguyên vật liệu ngành dược liệu và thực phẩm Việt Nam nói chung tăng lên đáng kể. Bên cạnh việc giá vốn hàng bán tăng nhanh, chi phí bán hàng tiếp tục tăng 72,43% trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ 0,55% cũng có ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, Các hệ số ROE

và ROA đồng thời tăng so với 2022, lần lượt đạt **0,49%** và **0,41%** cho thấy Công ty đã dần gia nhập thị trường sản xuất và kinh doanh nước uống thảo dược thành công, có chỗ đứng trong lòng người tiêu dùng.



# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0,00
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	2.420.000	7,30
3	Công đoàn công ty	0	0,00
4	Cổ phiếu quỹ	4	0,00
5	Cổ đông khác	30.719.996	92,70
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>33.140.000</b>	<b>100,00</b>
1	Tổ chức	704	0,002
2	Cá Nhân	33.139.296	99,998
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>33.140.000</b>	<b>100,00</b>
1	Trong nước	33.140.000	100,00
2	Nước ngoài	0	0,00
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>33.140.000</b>	<b>100,00</b>

Danh sách cổ đông chốt ngày 27/11/2023 của Công ty cổ phần dược liệu và thực phẩm Việt Nam

### Trong đó: Danh sách cổ đông lớn

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Bùi Tiến Vinh	Cụm 3, Xã Hạ Mỗ, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội	2.420.000	7,3%

Danh sách cổ đông chốt ngày 27/11/2023 của Công ty cổ phần dược liệu và thực phẩm Việt Nam

## THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thời gian	Vốn điều lệ trước thay đổi	Vốn điều lệ sau thay đổi	Hình thức tăng vốn
15/09/2022	316.400.000.000	331.400.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
06/12/2021	158.400.000.000	316.400.000.000	Phát hành riêng lẻ
23/12/2020	105.600.000.000	158.400.000.000	Phát hành riêng lẻ
05/11/2020	88.000.000.000	105.600.000.000	Phát hành CP trả cổ tức
18/12/2017	22.000.000.000	88.000.000.000	Phát hành riêng lẻ
2016		22.000.000.000	Vốn ban đầu khi trở thành CTCP



## CỔ PHẦN

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam  
 Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông  
 Mã chứng khoán: VHE  
 Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng/ cổ phiếu  
 Tổng số cổ phiếu: 33.140.000 cổ phiếu  
 Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 33.139.996 cổ phiếu  
 Tổng số cổ phiếu quỹ: 4 cổ phiếu  
 Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 33.140.000 cổ phiếu  
 Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu  
 Giá cao nhất trong năm: 4.300 đồng  
 Giá thấp nhất trong năm: 2.670 đồng

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2023, Công ty không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ

**CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC:** Không có



#### PHẦN 4: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai





# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

## ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD

Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

**Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam trong năm 2023.**

### THUẬN LỢI

Năm 2023, Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2023 của cả nước đạt 5,05%, mặc dù thấp hơn chỉ tiêu đề ra (khoảng 6,5%) nhưng vẫn cao hơn gấp đôi mức tăng GDP trung bình thế giới và thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới năm 2023. Chỉ số giá tiêu dùng cả năm 2023, CPI tăng 3,25% so với năm 2022. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 683 tỷ USD cho cả năm 2023; tuy nhiên cán cân thương mại tiếp tục ghi nhận xuất siêu năm thứ 8 liên tiếp với mức thặng dư kỷ lục đạt 28 tỷ USD, gấp 2,3 lần năm 2022.

Trước tình hình này, Vinaherbfoods cần

Ban lãnh đạo Công ty phải chủ động đối phó với mọi tình huống, đặc biệt là những khó khăn, thách thức mới phát sinh.

### KHÓ KHĂN

Trong bối cảnh hậu quả của đại dịch Covid 19 vẫn còn dai dẳng, cuộc chiến Nga – Ukraine vẫn hết sức căng thẳng, và một số xung đột trên thế giới tiếp tục đè nặng lên các hoạt động kinh tế. Từ bối cảnh thị trường hết sức khó khăn nên 2023 là năm có tỷ lệ Doanh nghiệp rời khỏi thị trường rất cao, ngoài ra tình hình thiếu điện ở miền bắc Việt Nam vào tháng 5 và tháng 6 gây hậu quả hết sức nghiêm trọng đối với các Doanh nghiệp và đời sống nhân dân.

## KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2023

Trong bối cảnh thị trường hết sức khó khăn, Ban Tổng giám đốc xác định giữ vững sứ mệnh: Mang giá trị hữu ích của thảo dược Việt Nam cho sức khỏe cộng đồng một cách tự nhiên nhất. Đồng thời phát huy tinh thần đoàn kết, tập trung sự chỉ đạo tích cực triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên đủ năng lực để cùng tìm hướng tháo gỡ những khó khăn trong năm 2023. Cụ thể:

### Kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng giảm năm 2023/2022
1	Tổng tài sản	380.618.387.036	412.444.006.102	8,36
2	Vốn chủ sở hữu	332.455.772.354	334.083.051.139	0,49
3	Doanh thu thuần	265.324.468.432	314.415.407.093	18,50
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.071.709.628	2.111.815.688	1,94
5	Lợi nhuận khác	-214.650.426	-69.452.285	67,64
6	Lợi nhuận trước thuế	1.857.059.202	2.042.363.403	9,98
7	Lợi nhuận sau thuế	1.431.249.563	1.627.278.785	13,70

Nguồn: Theo báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Doanh thu thuần năm 2023 tăng so năm trước 18.5% là do:

- Doanh thu bán hàng nông sản tăng do công ty thúc đẩy trở lại hoạt động xuất khẩu trực tiếp, đồng thời duy trì và nâng cao chất lượng hàng để cung cấp cho thị trường .

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 tăng 13,70% so với năm 2022 nguyên nhân là do:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 18,5% , giá vốn hàng bán tăng tương ứng 18,7% .  
+ Chi phí bán hàng tăng hơn 42%, do chi phí logistics liên quan đến hoạt động xuất khẩu trực tiếp, ngoài ra chi phí nguyên vật liệu tăng dẫn đến mức tăng đáng kể ở chi phí bán hàng. Chi phí quản lý có tăng nhưng không đáng kể do công ty đang cơ cấu lại hệ thống nhân sự để tăng hiệu quả.



**314,415** Tỷ đồng

**1,627** Tỷ đồng

DOANH THU  
THUẦN

LỢI NHUẬN  
SAU THUẾ

Kết quả sản xuất kinh doanh  
Căn cứ trên BCTC kiểm toán  
năm 2023

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

STT	CHỈ TIÊU	2023		2022		THAY ĐỔI	
		Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>357.285</b>	<b>86,63</b>	<b>318.794</b>	<b>83,76</b>	<b>38.491</b>	<b>12,07</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	188	0,05	145	0,05	43	29,66
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0,00	0	0,00	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	146.527	41,01	15.876	4,98	130.651	822,95
4	Hàng tồn kho	210.418	58,89	301.990	94,73	-91.572	-30,32
5	Tài sản ngắn hạn khác	151	0,04	783	0,25	-632	-80,72
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>55.158</b>	<b>13,37</b>	<b>61.825</b>	<b>16,24</b>	<b>-6.667</b>	<b>-10,78</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	0,00	0	0
2	Tài sản cố định	54.944	99,61	61.616	99,66	-6.672	-10,83
3	Tài sản dài hạn khác	214	0,39	209	0,34	5	2,39
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>412.444</b>	<b>100</b>	<b>380.618</b>	<b>100,00</b>	<b>31.826</b>	<b>8,36</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023

## TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

STT	CHỈ TIÊU	2023		2022		THAY ĐỔI	
		Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>78.361</b>	<b>19,00</b>	<b>48.163</b>	<b>12,65</b>	<b>30.198</b>	<b>62,70</b>
1.1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	65.244	86,56	37.877	85,35	27.367	72,25
2	Nợ dài hạn	2.991	3,8	3.785	7,86	-794	-20,9
2.1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.991	100	3.785	100,00	-794	-20,9
<b>II</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>334.083</b>	<b>81,00</b>	<b>332.456</b>	<b>87,35</b>	<b>1.627</b>	<b>0,49</b>
1	Vốn chủ sở hữu	334.083	100,00	331.400	100,00	2.683	0,81
1.1	Vốn góp của chủ sở hữu	331.400	99,20	331.400	99,68	0	0
1.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.101	0,93	1.474	0,44	1.627	110,3
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	1.473	47,50	43	2,92	1.430	3325
	- LNST chưa phân phối kỳ này	1.627	52,47	1.431	97,08	196	13,70
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>412.444</b>	<b>100,00</b>	<b>380.618</b>	<b>100</b>	<b>31.826</b>	<b>8,36</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023



## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tổng tài sản của Công ty năm 2023 đạt 412.444 triệu đồng, tăng 8,36% so với năm 2022. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn tăng 12,07% đạt 357.285 triệu đồng, chiếm 86,63% trong cơ cấu tổng tài sản. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, Hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 210.418 tỷ đồng, giảm 30,32% so với năm trước, chiếm 58,89% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Hàng tồn kho đạt tỷ trọng lớn là được cho là phù hợp đối với Công ty.

- Tài sản dài hạn của Công ty đạt 55.158 triệu đồng, giảm 10,78% so với một năm trước, chủ yếu do tài sản cố định giảm từ 61.616 triệu đồng xuống còn 54.944 triệu đồng.

## TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty chủ yếu được cấu thành từ nguồn vốn chủ sở hữu. Cụ thể:

- Tại thời điểm 31/12/2023, vốn chủ sở hữu đạt 334.083 triệu đồng, tăng 0,49% so với thời điểm cuối năm 2022. Vốn chủ sở hữu tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn và tăng lên trong cơ cấu nguồn vốn (Chiếm 81%).

- Tổng nợ vay tài chính của Công ty đạt 68.235 triệu đồng, tăng 63,7% so với năm 2022, có thể thấy công ty đang cố gắng tận dụng đòn bẩy tài chính vào hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Cụ thể, khoản mục Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn của Công ty tăng từ 37.887 triệu đồng trong năm 2022 lên tới 64.244 triệu đồng vào năm 2023, tương ứng tăng hơn 72% so với năm 2022. Khoản mục vay và nợ thuê tài chính dài hạn đạt 2.991 triệu đồng, giảm 20,98% so với thời điểm cuối năm 2022, chiếm tỷ trọng toàn bộ Nợ dài hạn.

**TỔNG TÀI SẢN**  
**31.826**

Tăng 8,36% so với năm 2022

**VỐN CHỦ SỞ HỮU**  
**1.627**

Tăng 0,49% so với năm 2022



# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

## TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH VÀ MỤC TIÊU NĂM 2024

Trước cuộc chiến Nga-Ukraine và một số xung đột trên thế giới, thì Việt Nam đang được đánh giá là một điểm đến lý tưởng.

Từ khi đại dịch Covid-19 đang bùng phát đã khiến cho Người tiêu dùng Việt Nam và thế giới càng chú trọng hơn tới vấn đề an toàn thực phẩm, sức khỏe và các vấn đề môi trường.

Hoàn thành các chỉ tiêu Sản xuất kinh doanh đã đặt ra.

Đẩy mạnh kinh doanh online, thực hiện mục tiêu chuyển đổi số toàn bộ hệ thống Công ty để kiện toàn cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý, nâng cao năng suất lao động.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2024

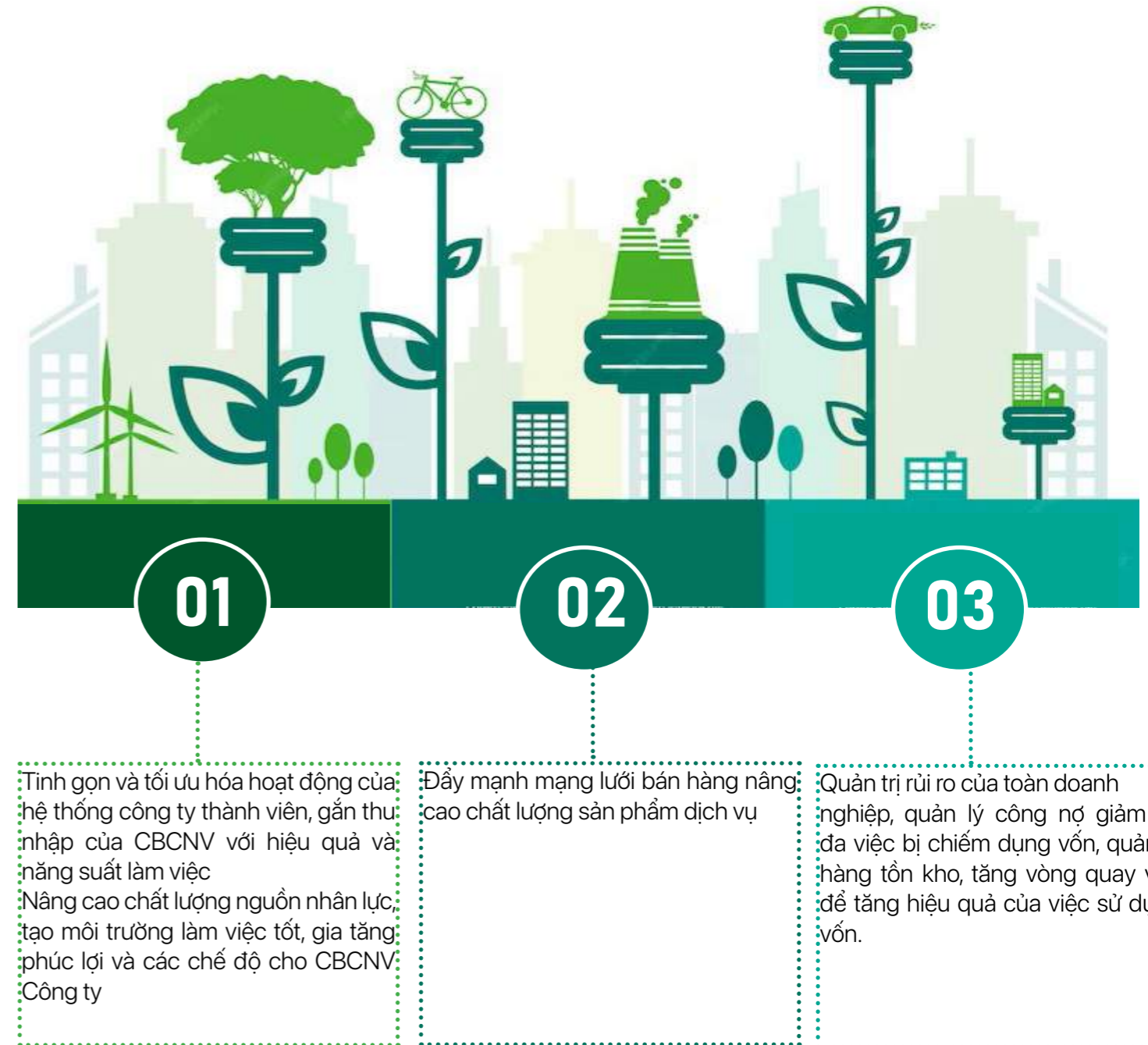
Căn cứ các kết quả đạt được trong năm 2023; xét tình hình kinh tế chính trị và đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến rất phức tạp, khó lường, Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

- Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh là khoảng 340 tỷ đồng;
  - Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp là khoảng 2.2 tỷ đồng;
- (Căn cứ đề ra được xét theo Báo cáo tài chính riêng)



## GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Để đạt được các mục tiêu đã đề ra trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc sẽ tập trung triển khai một số biện pháp sau:



## GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có



## PHẦN 5: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về mọi mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về Hoạt động của Ban Tổng giám đốc
3. Chiến lược phương hướng 2024





## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2023 vẫn tiếp tục là một năm sóng gió, vất vả và nhiều thách thức đi cùng với cơ hội lớn. Tiếp nối những kết quả đã đạt được năm 2022, cùng với sự chỉ đạo sáng suốt quyết liệt của Ban lãnh đạo và sự đồng lòng nhất trí đoàn kết của tập thể CBCNV, được sự hỗ trợ và tin tưởng của các đối tác và Quý cổ đông, Công ty CP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đề ra.

Về kết quả kinh doanh, Hội đồng quản trị ("HĐQT") đánh giá Công ty và Ban Tổng Giám Đốc đã lãnh đạo hết sức hiệu quả và linh hoạt. Nhận thấy dịch bệnh Covid 19 đã được kiểm soát tốt, thị trường xuất khẩu dần ổn định và phục hồi nên Công ty đẩy mạnh xuất khẩu nông sản và dược liệu. Doanh thu năm 2023 đạt 265,38 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1,63 tỷ đồng.

Về ngành nghề hoạt động, năm 2023 Công ty đang tiến hành nghiên cứu thêm các sản phẩm mới cho trẻ em để bảo vệ sức khỏe cho trẻ, đóng góp vào sự phát triển của thế hệ sau này.

HĐQT đã có nhiều quyết sách để điều chỉnh, quy hoạch, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Ban lãnh đạo cũng quyết liệt triển khai mở rộng, điều chỉnh thị trường phù hợp với xu hướng toàn cầu, đồng thời đề ra các chính sách kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu đầu vào để đảm bảo chất lượng xuất khẩu đầu ra và tìm kiếm khai thác thị trường nước uống thảo dược.

## CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Các hoạt động chung

Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành 07 buổi họp lấy ý kiến các thành viên HĐQT để quyết định các vấn đề của Công ty. Rút kinh nghiệm trong hoạt động của HĐQT năm 2022 và triển khai hoạt động năm 2023 theo định hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 và theo kế hoạch hoạt động. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ..., thông qua các chủ trương và giao nhiệm vụ cho Ban Điều hành giải quyết các vấn đề cụ thể trên cơ sở chủ trương đã được thông qua, kịp thời giải quyết những đề nghị của Ban Điều hành phát sinh trong quá trình SXKD.

Năm 2023, HĐQT đã ban hành các nghị quyết thông qua chủ trương quan trọng đối với định hướng và phát triển của Công ty, trong đó với nội dung chính sau:

- Thận trọng từng bước tiến hành chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu thực tế của thị trường.
- Tiếp tục ra sức kiện toàn, cơ cấu, sắp xếp bộ máy tổ chức và hoạt động Công ty sao cho phù hợp nhất.
- Huy động các khoản vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên bàn giao công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của Hội đồng quản trị và giám sát công tác điều hành. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

## CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Hoạt động giám sát của Thành viên HĐQT độc lập

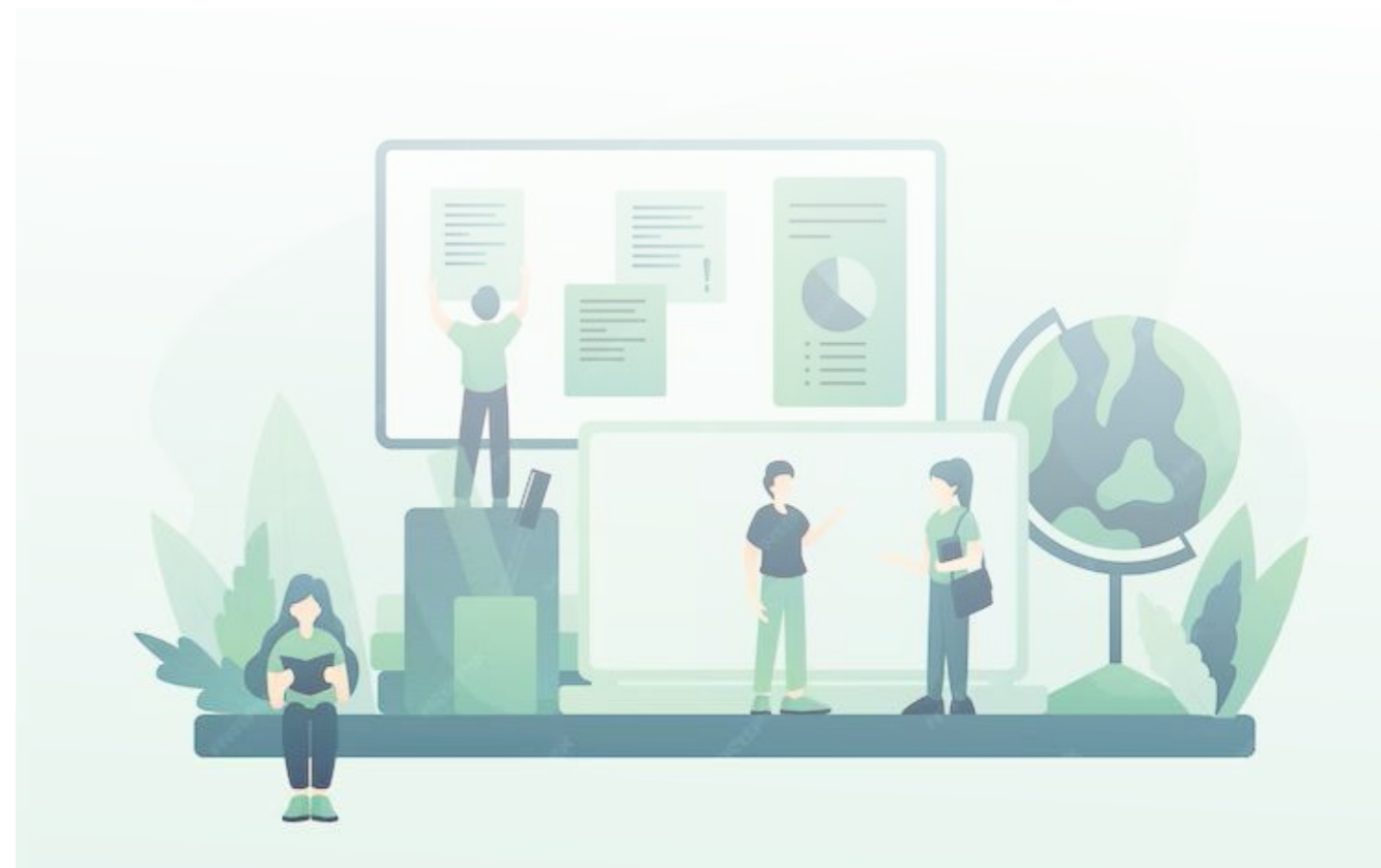
Thực hiện theo quy định tại Điều lệ, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, hoạt động của HĐQT gồm:

- Tổ chức giám sát, quản lý việc sử dụng nguồn vốn của Ban điều hành cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng kế hoạch một cách hiệu quả, tiết kiệm nhất.
- Chỉ đạo thành công khâu tổ chức cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 03 tháng 04 năm 2023;
- Tổ chức thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm 2023;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ đã ban hành;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra;
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra thông qua các cuộc họp được tổ chức. Hội đồng quản trị đánh giá rằng Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc triển khai và thực hiện tốt các Quyết định và nhiệm vụ do Hội đồng quản trị ban hành.

Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc có đầy đủ kinh nghiệm và kiến thức liên quan đến các lĩnh vực, ngành nghề mà mình phụ trách, có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt. Các thành viên liên tục trau dồi kỹ năng chuyên môn, tích cực tham gia các khóa đào tạo, cập nhật kiến thức và kỹ năng quản lý nhằm đảm bảo các kiến thức và kỹ năng cần thiết để gánh vác nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó.





## CHIẾN LƯỢC PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2024

### ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Năm 2024, Công ty phải cố gắng đảm bảo nguồn cung ổn định, kiểm soát chi phí, quản lý chất lượng nguyên liệu đảm bảo an toàn thực phẩm và tạo giá trị cho cộng đồng địa phương.



Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và quản trị rủi ro, đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính. Công ty cũng cần thiết lập bộ máy vận hành quy chuẩn, chuyên nghiệp, tuân thủ quy định pháp luật và linh hoạt trong hoạt động kinh doanh.



Công ty đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng trong lĩnh vực xuất khẩu nguyên liệu ngành dược, đồng thời tiếp tục mở rộng bán hàng trực tuyến để phù hợp với xu hướng thế giới.



## NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

Tăng trưởng doanh thu thuần lên 340 tỷ đồng, tăng trưởng lợi nhuận trước thuế lên khoảng 2,2 tỷ đồng

Chuẩn bị và tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông 2024

Chú trọng thiết lập mạng thương mại điện tử để giải quyết có hiệu quả những vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất – kinh doanh

Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý hệ thống thông qua: Chất lượng nhân lực; Ứng dụng các phần mềm quản lý tiên tiến; Nâng cao thu nhập CBNV và phát triển văn hóa công ty, tạo động lực làm việc

Kiểm soát hiệu quả dòng tiền, tạo nguồn vốn tự có đủ đáp ứng cho các hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh; Làm tốt công tác quan hệ với nhà đầu tư, duy trì hợp lý giá cổ phiếu VHE

Chủ động thiết lập mạng thương mại điện tử để giải quyết có hiệu quả những vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất – kinh doanh

Thường xuyên cập nhật những thông tin liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; công tác nghiên cứu thị trường, tiếp thị sản phẩm, quy định của nước nhập khẩu hàng hóa của từng doanh nghiệp

Thường xuyên tham gia các hoạt động kiểm tra và tập huấn về chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm; Tôn trọng và cam kết bảo đảm chất lượng sản phẩm và hỗ trợ cho các chương trình, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Xây dựng các chỉ tiêu chất lượng cho từng loại sản phẩm của doanh nghiệp





## PHẦN 6: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán
3. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty
4. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của Thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán và ban Tổng giám đốc
5. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Bùi Tiến Vinh	Chủ tịch HĐQT	26/04/2016	2.420.000	7,3
2	Ông Nguyễn Thế Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	(được tái bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2021-2026 kể từ ngày 19/04/2021)	515.000	1,55
3	Ông Nguyễn Đình Công	Thành viên HĐQT	26/04/2022, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới (2021-2026)	3.600	0,01
4	Ông Nguyễn Tài Đức	Thành viên HĐQT		0	0
5	Ông Trần Nhật Thành	Thành viên HĐQT		1.150.000	3,47

Chi tiết thành viên của Hội đồng quản trị đã được trình bày tại phần Giới thiệu ban lãnh đạo công ty

## CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Không có

## CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Bùi Tiến Vinh	2/2	100%
2	Ông Nguyễn Thế Hùng	2/2	100%
3	Ông Nguyễn Tài Đức	2/2	100%
4	Ông Nguyễn Đình Công	2/2	100%
5	Ông Trần Nhật Thành	2/2	100%

## CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1402/2023-NQ/HĐQT	14/02/2023	NQ về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
2	1508/2023-NQ/HĐQT	15/08/2023	NQ về việc mua cổ phần của Công ty CP Dược liệu và Thực phẩm Yên Bái	100%



## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần dược liệu và thực phẩm Việt Nam ("Vinaherbfoods"), Quy chế Quản trị Vinaherbfoods, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Tổ chức giám sát việc thực hiện sản xuất kinh doanh của Vinaherbfoods.
- Chuẩn bị nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinaherbfoods
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 03/04/2023;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động kinh doanh;
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

## HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Trong năm, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của mình trong việc đưa ra các ý kiến đánh giá, đóng góp khách quan, hỗ trợ tốt cho Hội đồng quản trị trong việc giám sát việc ra các quyết định của Ban Tổng giám đốc và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh.

## DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có





# ỦY BAN KIỂM TOÁN

## THÀNH VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Đình Công	Chủ tịch UBKT	19/04/2021	3.600	001%
2	Ông Nguyễn Tài Đức	Thành viên UBKT		0	0,00%

## CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

STT	Thành viên Ủy Ban Kiểm Toán	Số buổi họp UBKT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đình Công	4/4	100%
2	Ông Nguyễn Tài Đức	4/4	100%

Chi tiết thành nội dung các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
1	Cuộc họp 1	31/03/2022	Tổng kết kết quả đạt được trong quý 1/2023, nội dung BCTC Quý 1/2023	100%
2	Cuộc họp 2	30/06/2022	Tổng kết kết quả đạt được trong quý 2/2023, nội dung BCTC Quý 2/2023	100%
3	Cuộc họp 3	30/09/2022	Tổng kết kết quả đạt được trong quý 3/2023, nội dung BCTC Quý 3/2023	100%
4	Cuộc họp 4	31/12/2022	Tổng kết kết quả đạt được trong quý 4/2023, nội dung BCTC Quý 4/2023	100%
5	Cuộc họp 5	04/02/2022	Tổng kết năm 2023, đánh giá rủi ro, bàn bạc thống nhất đưa ra kế hoạch năm 2024	100%

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN VỚI HĐQT, BĐH VÀ CỔ ĐÔNG

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty Vinaherbfoods, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy chế quản trị công ty, Ủy ban kiểm toán cần phải thực hiện được những công việc sau:

- Báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT, Cổ đông, hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu.
- Xây dựng cơ chế tiếp nhận ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong công ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ.
- Khi phát hiện thành viên HĐQT, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty phải yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm. Đồng thời gửi thông báo tới HĐQT để HĐQT ra quyết định xử lý.
- Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Xem sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty theo quyết định của HĐQT
- Kiến nghị HĐQT các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức của Công ty.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý của công ty.



## SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Ủy ban kiểm toán thường xuyên nhận được sự phối hợp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trực thuộc Công ty. Được cung cấp kịp thời các thông tin, báo cáo, tài liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động tài chính của Công ty để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và của Ban tổng giám đốc, tham gia ý kiến đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, kế hoạch phát triển của Công ty nhằm điều chỉnh kịp thời những rủi ro để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả, đáp ứng quyền lợi của Cổ đông.

Phối hợp thực hiện công tác kiểm soát đảm bảo tính minh bạch, trung thực và đưa ra các kiến nghị cảnh báo cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác quản lý hiệu quả, minh bạch nhằm hạn chế rủi ro, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Quá trình kiểm tra giám sát Ủy ban kiểm toán có thông báo đến HĐQT, Ban Tổng giám đốc về những tồn tại để kịp thời chỉ đạo thực hiện.



## LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

STT	Tên	Chức vụ	Thu nhập 2023
<b>I. Hội đồng quản trị</b>			
1	Bùi Tiến Vinh	Chủ tịch HĐQT	180.035.795
2	Ông Nguyễn Thế Hùng	Thành viên HĐQT	228.428.487
3	Ông Nguyễn Đình Công	Thành viên HĐQT độc lập	-
4	Ông Nguyễn Tài Đức	Thành viên HĐQT độc lập	-
5	Ông Trần Nhật Thành	Thành viên HĐQT	157.084.594
<b>II. Ban Điều hành</b>			
1	Ông Nguyễn Thế Hùng	Tổng giám đốc	228.428.487
2	Bà Phạm Thị Ánh	Kế toán trưởng	187.559.143
<b>III. Ủy ban kiểm toán</b>			
1	Ông Nguyễn Đình Công	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	-
2	Ông Nguyễn Tài Đức	Thành viên Ủy ban kiểm toán	-

Thu nhập gồm: Tiền Lương, thù lao và Tiền Thưởng

## GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Mối quan hệ với người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
<b>Người nội bộ</b>							
1	Bùi Tiến Vinh	Chủ tịch HĐQT	1.420.000	4,28	2.420.000	7,3	Mua

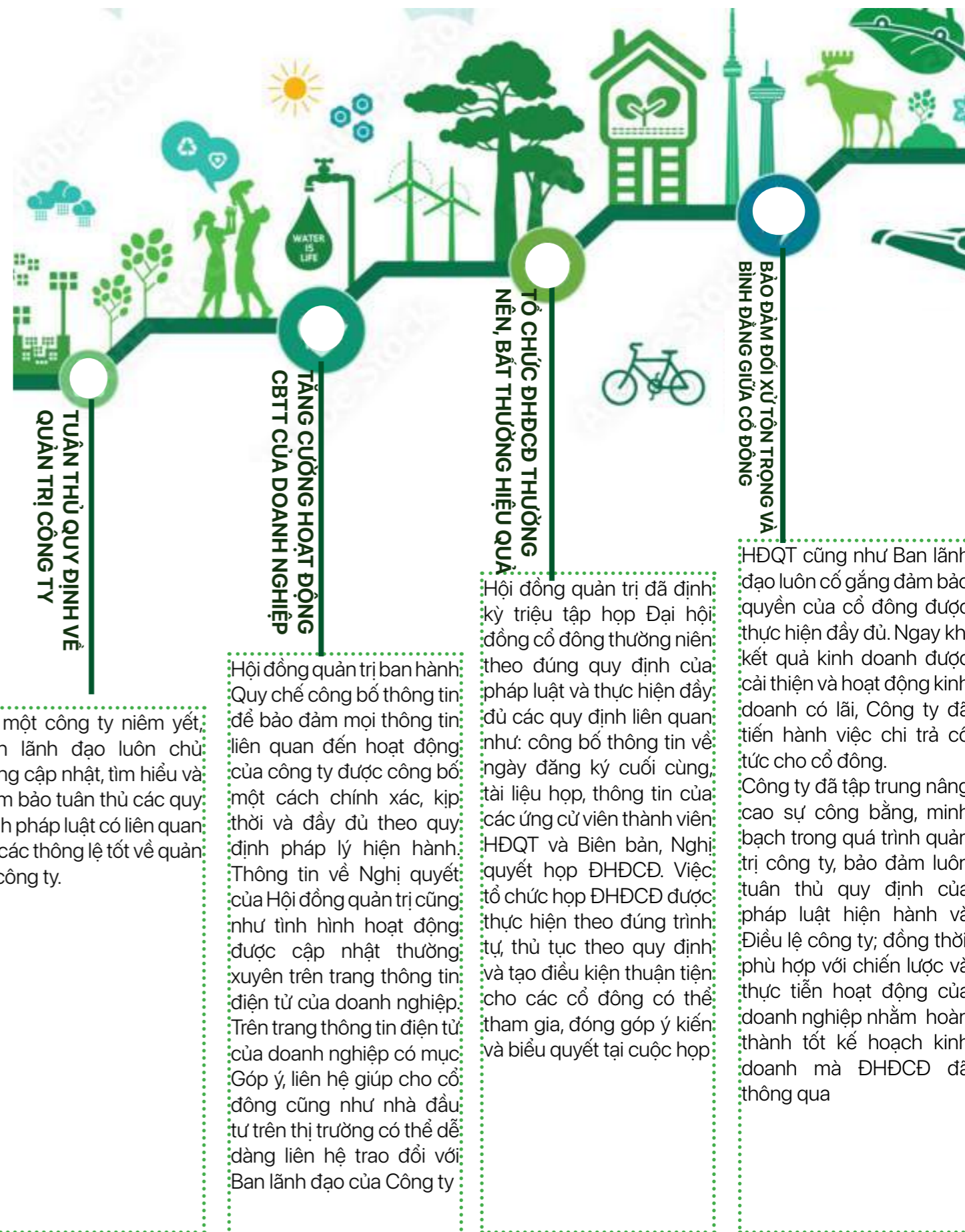
Giao dịch của người có liên quan của người nội bộ: Không có

## GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG CỦA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Chi tiết nêu tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023



## ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY





## PHẦN 7: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Trách nhiệm với môi trường
2. Chế độ với người lao động



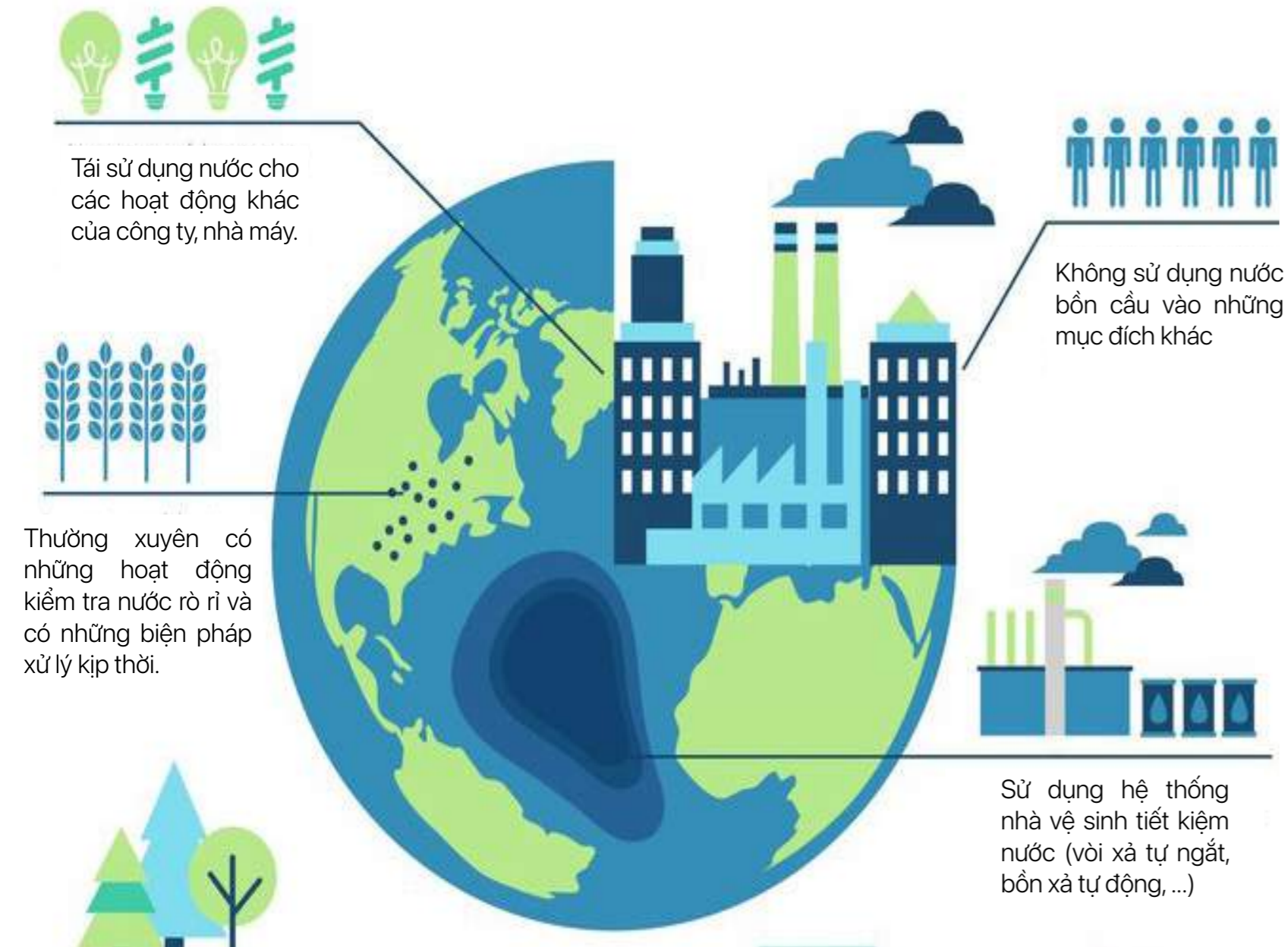


## TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

Nhận thức vai trò của môi trường đối với hoạt động sản xuất và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, VHE nỗ lực triển khai các giải pháp sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo để đầu tư, đồng thời giảm thiểu tác động xấu tới môi trường. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, Công ty chưa từng bị xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.

Vì một mục tiêu chung bảo vệ môi trường toàn cầu VHE liên tục đưa ra các chính sách nhằm duy trì hoạt động đánh giá nguồn nước sử dụng, tác động của nước thải chất thải đến môi trường qua việc kiểm soát đầu vào (nước) và đầu ra (phát thải từ hoạt động vận hành của khối văn phòng và đặc biệt là của khối sản xuất công nghiệp. Các loại chất thải, rác thải có khả năng gây hại đến môi trường được VHE tích cực xử lý.

### ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG



## CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 tiếng/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 tiếng. Thực hiện nghỉ vào ½ ngày thứ 7 và ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh

doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Đối với người lao động mới và chưa thành thạo sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo nghề. Đối với cán bộ công nhân viên, Công ty hỗ trợ 100% tiền lương, tiền học phí đào tạo đối với cán bộ được cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn

nghệ vụ. Đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ lao động là cán bộ quản lý và công nhân trực tiếp sản xuất là nhiệm vụ rất quan trọng của mọi doanh nghiệp. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ quản lý của doanh nghiệp cũng cần được cập nhật kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế thông qua các khóa tập huấn.

Thường xuyên tập huấn cho đội ngũ công nhân trực tiếp sản xuất nội quy của doanh nghiệp, quy định về an toàn lao động, kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm, quy trình quy phạm sản xuất thông qua hình thức đào tạo tại chỗ, kèm cặp trong quá trình sản xuất, các điển hình tiên tiến,... hoặc tại các trường công nhân kỹ thuật. Xây dựng cơ chế cho phép thuê các chuyên gia kỹ thuật, các chuyên gia thiết kế bên ngoài nhằm giải quyết các khó khăn trong việc thiếu hụt nhân lực có trình độ cao, am hiểu kỹ thuật, công nghệ, thị trường, thị hiếu của thị trường nước ngoài hoặc trong điều hành các dự án mới.





## PHẦN 8: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo kiểm toán độc lập
2. Bảng Cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả kinh doanh

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023**

*Tháng 4 năm 2024*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM**  
Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 29



### BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2023 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

##### Hội đồng quản trị

Ông Bùi Tiến Vinh	Chủ tịch
Ông Trần Nhật Thành	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Tài Đức	Thành viên
Ông Nguyễn Đình Công	Thành viên

##### Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thế Hùng	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm 2023 và đến ngày lập Báo cáo này ông Bùi Tiến Vinh, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

#### CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ban lãnh đạo Công ty khẳng định rằng, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31/12/2023 có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty.

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban lãnh đạo được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

### BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (TIẾP)

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO (TIẾP)

Ban lãnh đạo xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các Quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban lãnh đạo cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban lãnh đạo cam kết rằng: Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban lãnh đạo,

  
Bùi Tiến Vinh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024



### BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (TIẾP)

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO (TIẾP)

Ban lãnh đạo xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các Quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban lãnh đạo cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban lãnh đạo cam kết rằng: Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban lãnh đạo,



Bùi Tiến Vinh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024

### BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (TIẾP)

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO (TIẾP)

Ban lãnh đạo xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các Quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban lãnh đạo cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban lãnh đạo cam kết rằng: Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban lãnh đạo,



Bùi Tiến Vinh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024



Số: 500/2024/UHY-BCKT

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam (Sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 02/4/2024, từ trang 06 đến trang 29 kèm theo, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Phạm Gia Đạt**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:  
0798-2023-112-1  
*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**  
Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024

**Nguyễn Văn Hải**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:  
1395-2023-112-1





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>357.285.370.485</b>	<b>318.793.791.538</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	188.560.161	145.124.624
Tiền	111		188.560.161	145.124.624
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>146.527.087.540</b>	<b>15.875.896.642</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	6.756.095.400	15.711.354.497
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	12.270.992.140	142.942.140
Các khoản phải thu khác	136	9	127.500.000.000	21.600.005
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>210.418.828.967</b>	<b>301.989.742.016</b>
Hàng tồn kho	141		210.418.828.967	302.549.373.024
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(559.631.008)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>150.893.817</b>	<b>783.028.256</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	28.115.012	73.156.591
Thuế GTGT được khấu trừ	152		122.778.805	709.871.665
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>55.158.635.617</b>	<b>61.824.595.498</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>54.944.265.325</b>	<b>61.615.631.105</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	12	38.144.322.690	44.765.339.270
- Nguyên giá	222		70.891.203.453	70.680.014.816
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.746.880.763)	(25.914.675.546)
Tài sản cố định vô hình	227	11	16.799.942.635	16.850.291.835
- Nguyên giá	228		17.055.346.648	17.055.346.648
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(255.404.013)	(205.054.813)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>214.370.292</b>	<b>208.964.393</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	214.370.292	208.964.393
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>412.444.006.102</b>	<b>380.618.387.036</b>


Các Thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này


6

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>78.360.954.963</b>	<b>48.162.614.682</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>75.370.261.110</b>	<b>44.378.051.457</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	2.629.898.589	4.079.890.404
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.247.939.221	334.296.533
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	419.256.803	1.253.883.492
Phải trả người lao động	314		285.734.577	336.513.719
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		502.633.450	478.573.051
Phải trả ngắn hạn khác	319		40.313.748	17.762.886
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	65.244.484.722	37.877.131.372
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.990.693.853</b>	<b>3.784.563.225</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	15	2.990.693.853	3.784.563.225
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>334.083.051.139</b>	<b>332.455.772.354</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>16</b>	<b>334.083.051.139</b>	<b>332.455.772.354</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		331.400.000.000	331.400.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		331.400.000.000	331.400.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(418.000.000)	(418.000.000)
Cổ phiếu quỹ	415		(40.000)	(40.000)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.101.091.139	1.473.812.354
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.473.812.354	42.562.791
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		1.627.278.785	1.431.249.563
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>412.444.006.102</b>	<b>380.618.387.036</b>

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024

  
Nguyễn Thị Hải Hội  
Người lập biểu

  
Phạm Thị Ánh  
Kế toán trưởng

  
Bùi Tiên Vinh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Các Thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

7



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	314.426.485.476	265.381.476.519
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	18	11.078.383	57.008.087
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>314.415.407.093</b>	<b>265.324.468.432</b>
Giá vốn hàng bán	11	19	301.639.925.379	254.102.752.024
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>12.775.481.714</b>	<b>11.221.716.408</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	175.868.996	74.052.178
Chi phí tài chính	22	21	4.937.164.982	4.318.757.757
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>4.814.586.836</i>	<i>4.303.059.829</i>
Chi phí bán hàng	25	22	2.327.083.884	1.349.585.068
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	3.575.286.156	3.555.716.133
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>2.111.815.688</b>	<b>2.071.709.628</b>
Thu nhập khác	31		33.000	73.305.721
Chi phí khác	32		69.485.285	287.956.147
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(69.452.285)</b>	<b>(214.650.426)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>2.042.363.403</b>	<b>1.857.059.202</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	415.084.618	425.809.639
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>1.627.278.785</b>	<b>1.431.249.563</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	49	44

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024



Nguyễn Thị Hải Hội  
Người lập biểu

Phạm Thị Ánh  
Kế toán trưởng

Bùi Tiên Vinh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>2.042.363.403</b>	<b>1.857.059.202</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		6.882.554.417	6.894.048.447
Các khoản dự phòng	03		(559.631.008)	559.631.008
Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(52.392.753)	(15.967.153)
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	05		(2.833.931)	(43.565.341)
Chi phí lãi vay	06		4.814.586.836	4.303.059.829
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>13.124.646.964</b>	<b>13.554.265.992</b>
Tăng giảm các khoản phải thu	09		(2.564.098.038)	(6.660.192.943)
Tăng giảm hàng tồn kho	10		92.130.544.057	2.672.646.012
Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		4.109.050.653	3.107.539.566
Tăng giảm chi phí trả trước	12		39.635.680	63.570.019
Tiền lãi vay đã trả	14		(4.765.495.936)	(4.301.615.246)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(979.062.808)	(530.341.228)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>101.095.220.572</b>	<b>7.905.872.172</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(211.188.637)	(65.000.000)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(127.500.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị	24		-	3.000.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.833.931	148.277.669
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(127.708.354.706)</b>	<b>3.083.277.669</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	7.412.000.000
Tiền thu từ đi vay	33		112.397.721.650	67.463.874.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(85.739.198.472)	(95.932.019.372)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>26.658.523.178</b>	<b>(21.056.145.372)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>45.389.044</b>	<b>(10.066.995.531)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>5</b>	<b>145.124.624</b>	<b>10.211.870.366</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.953.507)	249.789
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>188.560.161</b>	<b>145.124.624</b>

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024



Nguyễn Thị Hải Hội  
Người lập biểu

Phạm Thị Ánh  
Kế toán trưởng

Bùi Tiên Vinh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam là Công ty Cổ phần được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107409148 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 25/04/2016, thay đổi lần thứ 7 ngày 03/10/2022.

Trụ sở giao dịch của Công ty đặt tại số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội.

**1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Bán buôn thực phẩm
- Bán buôn đồ uống
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết:
  - + Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - + Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - + Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - + Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - + Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Dịch vụ đóng gói
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
- Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu
- Chế biến và bảo quản rau quả
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết:
  - + Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonné, bột mù tạc và mù tạc;
  - + Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt;
  - + Sản xuất thực phẩm chức năng;
  - + Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo;
  - + Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã);
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là

- Xuất khẩu, kinh doanh các mặt hàng nông, lâm sản nguyên liệu;
- Sản xuất thực phẩm có lợi cho sức khỏe.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**2.1 NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch hàng năm.

Báo cáo này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

**2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**3.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 ("Thông tư 200") của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

**3.2 TUYÊN BỐ VỀ TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành để lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

**4.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban lãnh đạo phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4.2 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

**4.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**4.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU (TIẾP)**

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoãn nhập khi thu hồi được nợ.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

**4.4 HÀNG TỒN KHO**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung hoặc chi phí liên quan khác, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá hàng xuất kho đối với sản xuất kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất...) của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

**4.5 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN**

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Số năm khấu hao (năm)
- Nhà cửa, vật kiến trúc	22
- Máy móc, thiết bị	05 - 10
- Phương tiện vận tải	06 - 08
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 07
- Phần mềm quản lý	05 - 06

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**4.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm quyền sử dụng đất và phần mềm máy vi tính.

Quyền sử dụng đất của Công ty sử dụng lâu dài nên không tính khấu hao. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

**4.7 HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH (BCC)**

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu.

Theo các điều khoản thỏa thuận tại BCC, các bên cùng nhau phân chia lãi, lỗ theo kết quả kinh doanh của BCC. Công ty thực hiện ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần được chia theo thỏa thuận của BCC hoặc thông báo từ BCC.

**4.8 CHI PHÍ ĐI VAY**

Chi phí đi vay gồm có lãi vay và các khoản chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**4.9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**4.10 NỢ PHẢI TRẢ**

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**4.11 CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong năm, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

**4.12 VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh theo số vốn thực tế chủ sở hữu đã góp.

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, được phản ánh chi tiết theo hai chỉ tiêu riêng: Vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần. Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu, còn thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua.

Cổ tức phải trả cho các Cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

**4.13 GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ**

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**4.13 GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ (TIẾP)**

**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và giá vốn**

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh, có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong năm được tập hợp theo thực tế và ước tính đúng năm kế toán.

Giá vốn hàng bán được kết chuyển phù hợp với doanh thu đã ghi nhận và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

**4.14 NGOẠI TỆ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Kết quả hoạt động kinh doanh.

Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**4.14 NGOẠI TỆ (TIẾP)**

Trong đó:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ của các ngân hàng giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.

**4.15 THUẾ**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4.16 BÊN LIÊN QUAN**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Tiền mặt	93.151.462	80.671.979
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	95.408.699	64.452.645
	<b>188.560.161</b>	<b>145.124.624</b>

**6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>6.756.095.400</b>	<b>15.711.354.497</b>
- M/S PAK AFGHAN IMPEX	297.755.300	300.713.560
- Công ty Cổ phần Việt Hà SPICES	-	1.933.050.000
- Công ty Cổ phần APEX Đại Việt	-	11.215.925.000
- Công Ty TNHH TM và Sản xuất Tuấn Minh	1.902.000.000	2.003.040.000
- Pragast Overseas	1.779.684.000	-
- K MAHENDRAKUMAR IMPEX LLP	912.316.428	-
- Dhanalakshmi enterprises	878.124.800	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn chế biến nông sản Mạnh Cường	887.161.000	-
- Các khách hàng khác	99.053.872	258.625.937

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>12.270.992.140</b>	<b>142.942.140</b>
- Công ty liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	22.468.740	22.468.740
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại SAKAE	-	100.000.000
- Ông Vũ Đình Khiêm	6.123.000.000	-
- Bà Lê Thu Dung	6.037.850.000	-
- Các nhà cung cấp khác	87.673.400	20.473.400



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**8. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Nguyên liệu, vật liệu	11.133.552.787	-	13.417.978.323	-
- Công cụ, dụng cụ	147.897.196	-	159.801.960	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	1.620.000.000	-
- Thành phẩm	4.116.214.231	-	2.301.160.482	-
- Hàng hoá	195.021.164.753	-	285.050.432.259	(559.631.008)
	<b>210.418.828.967</b>	<b>-</b>	<b>302.549.373.024</b>	<b>(559.631.008)</b>

**9. PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	127.500.000.000	-	21.600.005	-
- Phải thu khác (*)	127.500.000.000	-	21.600.005	-
	<b>127.500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>21.600.005</b>	<b>-</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2023:

Khoản hợp tác đầu tư theo Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa Hợp tác xã dịch vụ Nông lâm nghiệp Tổng hợp Công Tâm (Bên A) và Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam (Bên B) về việc hợp tác đầu tư và thực hiện và kinh doanh dự án: Sản xuất tinh dầu quế, chế biến nông - lâm sản, dược liệu và sản xuất thực phẩm huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái có diện tích 22.000m<sup>2</sup>, thời gian thực hiện dự án 50 năm, Bên B được hưởng lợi nhuận cố định.

Theo Văn bản thỏa thuận về việc thay đổi kế hoạch hợp tác đầu tư ngày 30/03/2024 giữa Bên A và Bên B: Do thủ tục pháp lý để đưa Bên B vào đồng sở hữu dự án chế biến tinh dầu quế của Bên A không thành, và tiến độ thực hiện hợp tác đầu tư không đúng thỏa thuận ban đầu nên hai bên thống nhất Bên A hoàn lại số tiền cho Bên B. Ngày 02/04/2024, Bên A đã chuyển lại toàn bộ số tiền 127,5 tỷ đồng cho Bên B.

**10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>28.115.012</b>	<b>73.156.591</b>
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	9.733.334	2.041.665
- Chi phí trả trước khác	18.381.678	71.114.926
<b>Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>214.370.292</b>	<b>208.964.393</b>
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	193.181.819	166.369.055
- Chi phí trả trước khác	21.188.473	42.595.338

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá TSCĐ vô hình</b>			
01/01/2023	16.752.727.600	302.619.048	17.055.346.648
31/12/2023	16.752.727.600	302.619.048	17.055.346.648
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
01/01/2023	-	205.054.813	205.054.813
- Khấu hao trong năm	-	50.349.200	50.349.200
31/12/2023	-	255.404.013	255.404.013
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình</b>			
01/01/2023	16.752.727.600	97.564.235	16.850.291.835
31/12/2023	16.752.727.600	47.215.035	16.799.942.635

Tại ngày 31/12/2023:

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay: 16.752.727.600 đồng.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
01/01/2023	12.104.989.844	53.430.636.540	3.429.023.637	1.715.364.795	70.680.014.816
- Mua trong năm	-	102.688.182	-	108.500.455	211.188.637
31/12/2023	12.104.989.844	53.533.324.722	3.429.023.637	1.823.865.250	70.891.203.453
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
01/01/2023	2.426.534.292	20.676.242.461	1.782.514.221	1.029.384.572	25.914.675.546
- Khấu hao trong năm	667.138.560	5.389.174.433	512.450.388	263.441.836	6.832.205.217
31/12/2023	3.093.672.852	26.065.416.894	2.294.964.609	1.292.826.408	32.746.880.763
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
01/01/2023	9.678.455.552	32.754.394.079	1.646.509.416	685.980.223	44.765.339.270
31/12/2023	9.011.316.992	27.467.907.828	1.134.059.028	531.038.842	38.144.322.690

**Tại ngày 31/12/2023:**

- Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 564.656.728 đồng (tại 01/01/2023 là: 53.627.273 đồng).
- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay: 26.544.003.256 đồng (tại 01/01/2023 là: 31.983.021.388 đồng).



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>2.629.898.589</b>	<b>2.629.898.589</b>	<b>4.079.890.404</b>	<b>4.079.890.404</b>
- Công ty TNHH Công nghiệp Tân Vượng	-	-	418.000.000	418.000.000
- Ông Vũ Đình Khiêm	-	-	2.190.000.000	2.190.000.000
- Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất khẩu Quế hồi Việt Nam	-	-	492.078.000	492.078.000
- Hợp Tác Xã Quế Hồi Việt Nam	660.000	660.000	400.800.000	400.800.000
- Hợp Tác Xã Nông sản Viên Sơn	1.580.000.000	1.580.000.000	-	-
- Công ty TNHH Tiếp vận quốc tế BP	714.674.539	714.674.539	-	-
- Công ty Cổ phần Thương Mại và In Sao Việt	180.012.680	180.012.680	277.424.676	277.424.676
- Các đối tượng khác	154.551.370	154.551.370	301.587.728	301.587.728

**14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/khấu trừ trong năm	31/12/2023
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải nộp</b>	<b>1.253.883.492</b>	<b>1.480.797.143</b>	<b>2.315.423.832</b>	<b>419.256.803</b>
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	933.352.959	933.352.959	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	970.895.082	423.252.344	979.062.808	415.084.618
- Thuế thu nhập cá nhân	52.287.809	85.126.573	133.242.197	4.172.185
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	230.700.601	39.065.267	269.765.868	-

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**15. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

	31/12/2023		Trong năm		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>65.244.484.722</b>	<b>65.244.484.722</b>	<b>113.147.651.672</b>	<b>85.780.298.322</b>	<b>37.877.131.372</b>	<b>37.877.131.372</b>
- Vay ngắn hạn	64.480.303.350	64.480.303.350	112.353.782.300	84.778.505.950	36.905.027.000	36.905.027.000
+ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu - CN Hà Nội (1)	5.875.543.350	5.875.543.350	14.012.169.300	11.037.585.950	2.900.960.000	2.900.960.000
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hoài Đức	-	-	27.087.850.000	48.675.450.000	21.587.600.000	21.587.600.000
+ Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội (2)	10.994.800.000	10.994.800.000	21.989.403.000	21.955.070.000	10.960.467.000	10.960.467.000
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Thăng Long	-	-	1.654.400.000	3.110.400.000	1.456.000.000	1.456.000.000
+ Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình (3)	47.609.960.000	47.609.960.000	47.609.960.000	-	-	-
- Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	764.181.372	764.181.372	793.869.372	1.001.792.372	972.104.372	972.104.372
+ Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội (4)	623.769.000	623.769.000	653.457.000	861.380.000	831.692.000	831.692.000
+ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (5)	140.412.372	140.412.372	140.412.372	140.412.372	140.412.372	140.412.372
<b>Vay dài hạn</b>	<b>2.990.693.853</b>	<b>2.990.693.853</b>	<b>-</b>	<b>793.869.372</b>	<b>3.784.563.225</b>	<b>3.784.563.225</b>
- Vay dài hạn	2.990.693.853	2.990.693.853	-	793.869.372	3.784.563.225	3.784.563.225
+ Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội (4)	2.288.632.000	2.288.632.000	-	653.457.000	2.942.089.000	2.942.089.000
+ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (5)	702.061.853	702.061.853	-	140.412.372	842.474.225	842.474.225

**Thông tin chi tiết về các khoản vay**

- (1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 1001-LAV-230071036 ngày 05/09/2023. Hạn mức cấp tín dụng 4.300.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh mặt hàng quế, hồi, nông sản các loại. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, và thời hạn vay theo từng kế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Lãi suất được quy định trên từng Hợp đồng tín dụng cụ thể. Tài sản đảm bảo là trị giá quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số 191522 ngày 27/03/2019 tại Văn phòng công chứng Việt Thành phố Hà Nội.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**15. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội theo:

+ Hợp đồng tín dụng số 0057/2023/HĐTD-OCB-SME ngày 09/10/2023 với hạn mức cho vay ngắn hạn tối đa là 10.000.000.000 VND hoặc ngoại tệ tương đương, hạn mức chiết khấu là 10.000.000.000 VND hoặc ngoại tệ tương đương với mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất, kinh doanh tiêu, quế, hồi và nước uống thảo dược. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng. Lãi suất và thời hạn vay được quy định trên từng Hợp đồng tín dụng cụ thể, nhưng tối đa không quá 6 tháng. Tài sản đảm bảo bao gồm các quyền sử dụng đất quy định cụ thể trên hợp đồng.

+ Hợp đồng hạn mức thấu chi số 0058/2023/HĐTDHM ngày 09/10/2023, hạn mức thấu chi: 1.000.000.000 đồng, thời hạn thấu chi không quá 12 tháng kể từ ngày thấu chi, lãi suất theo quy định hiện hành của Ngân hàng trong từng thời kỳ, mục đích tiền vay thấu chi: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tiêu, quế, hồi và nước uống thảo dược. Tài sản đảm bảo là các quyền sử dụng đất quy định cụ thể trên hợp đồng.

(3) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội theo Hợp đồng tín dụng số : 148394.23.833.6059556.TD ngày 21/07/2023 với hạn mức cho vay ngắn hạn tối đa là 50.000.000.000 VND với mục đích : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thương mại nông sản. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng. Lãi suất và thời hạn vay được quy định trên từng Hợp đồng tín dụng cụ thể, nhưng tối đa không quá 7 tháng. Tài sản đảm bảo bao gồm các tài sản quy định cụ thể trên hợp đồng.

(4) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 0020/2020/HĐTD-OCB-DN ngày 11/05/2020 dùng để đầu tư, mua sắm hệ thống dây truyền sản xuất nước uống thảo dược dạng lon và hệ thống dây truyền sản xuất nước uống thảo dược dạng đóng túi theo hợp đồng mua bán thiết bị số 2503/2020/HĐMB/ATTP&TPVN ngày 25/03/2020. Thời hạn vay: 84 tháng. Lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng một lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số bất động sản quy định cụ thể trong hợp đồng và tài sản được hình thành từ khoản vay là hệ thống dây truyền sản xuất.

(5) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số: SHBVN/CG/HĐTD/2021/CONGTYCPDUOCLIEU VATHUCPHAMVN ngày 02/12/2021 dùng để thanh toán tiền mua xe ô tô theo Hợp đồng số: 1032/T10/2021/HĐMB-KIAPVĐ ký ngày 11/10/2021. Thời hạn vay 96 tháng. Lãi suất cố định 7,4%/năm, việc trả nợ gốc được chia đều theo kỳ hạn trả nợ gốc, lãi được tính trên dư nợ gốc thực tế. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là phương tiện vận tải được hình thành từ khoản vay.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**16. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**16.1 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- <b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
+ Vốn góp đầu năm	331.400.000.000	316.400.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	15.000.000.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	331.400.000.000	331.400.000.000

**16.2 CỔ PHIẾU**

	31/12/2023 CP	01/01/2023 CP
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.140.000	33.140.000
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	33.140.000	33.140.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	33.140.000	33.140.000
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	4	4
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4	4
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	33.139.996	33.139.996
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	33.139.996	33.139.996

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (10.000 VND/CP)

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**16.3 BẢNG ĐỔI CHIẾU BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Cổ phiếu quỹ		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2022										
- Tăng vốn trong năm	316.400.000.000	(330.000.000)	(40.000)	(40.000)	7.542.562.791	323.612.522.791				
- Giảm vốn trong năm	15.000.000.000	(88.000.000)	-	-	(7.500.000.000)	7.412.000.000				
31/12/2022	331.400.000.000	(418.000.000)	(40.000)	(40.000)	1.431.249.563	332.455.772.354				
01/01/2023	331.400.000.000	(418.000.000)	(40.000)	(40.000)	1.473.812.354	332.455.772.354				
- Lợi nhuận năm	-	-	-	-	1.627.278.785	1.627.278.785				
31/12/2023	331.400.000.000	(418.000.000)	(40.000)	(40.000)	3.101.091.139	334.083.051.139				



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**17. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Doanh thu bán hàng hóa	304.937.305.860	243.090.728.000
- Doanh thu bán thành phẩm	9.294.232.816	21.626.124.904
- Doanh thu bán vật liệu, gia công	194.946.800	664.623.615
	<b>314.426.485.476</b>	<b>265.381.476.519</b>

**18. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Các khoản giảm trừ doanh thu	11.078.383	57.008.087
Trong đó:		
+ Chiết khấu thương mại	-	2.510.199
+ Hàng bán bị trả lại	11.078.383	54.497.888

**19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Giá vốn bán hàng hóa	290.104.722.224	238.926.458.040
- Giá vốn thành phẩm	6.429.996.174	14.022.321.804
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(559.631.008)	559.631.008
- Giá vốn bán vật liệu, gia công	151.132.820	594.341.172
- Khấu hao TSCĐ đo không đạt công suất	5.513.705.169	-
	<b>301.639.925.379</b>	<b>254.102.752.024</b>

**20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.833.931	43.565.341
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	120.642.312	14.519.684
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	52.392.753	15.967.153
	<b>175.868.996</b>	<b>74.052.178</b>

**21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Chi phí lãi vay	4.814.586.836	4.303.059.829
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	122.578.146	15.697.928
	<b>4.937.164.982</b>	<b>4.318.757.757</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**22. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>3.575.286.156</b>	<b>3.555.716.133</b>
- Nguyên vật liệu	850.204	1.800.000
- Nhân viên quản lý	1.352.419.785	1.628.330.817
- Khấu hao tài sản cố định	600.447.220	694.463.808
- Dụng cụ đồ dùng văn phòng	61.712.350	104.197.829
- Thuế phí lệ phí	81.303.447	47.380.784
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.353.780.026	458.003.148
- Chi phí khác bằng tiền	124.773.124	621.539.747
<b>Các khoản chi phí bán hàng</b>	<b>2.327.083.884</b>	<b>1.349.585.068</b>
- Nguyên vật liệu	105.440.520	3.787.200
- Chi phí nhân viên	909.955.053	609.077.270
- Dụng cụ đồ dùng	13.262.192	28.118.012
- Khấu hao tài sản cố định	34.266.588	34.266.588
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.229.696.212	598.123.175
- Chi phí khác bằng tiền	34.463.319	76.212.823
	<b>5.902.370.040</b>	<b>4.905.301.201</b>

**23. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>2.042.363.403</b>	<b>1.857.059.202</b>
<b>Các khoản chi phí không được khấu trừ</b>	<b>85.452.438</b>	<b>287.956.147</b>
- Các khoản phạt chậm nộp, vi phạm hành chính	47.474.484	237.194.095
- Lãi chênh lệch tỷ giá cuối kỳ trước	15.967.153	-
- Chi phí không hợp lý khác	22.010.801	50.762.052
<b>Trừ các khoản thu nhập không chịu thuế</b>	<b>52.392.753</b>	<b>15.967.153</b>
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	52.392.753	15.967.153
<b>Trừ các khoản thu nhập không phải từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>2.075.423.088</b>	<b>2.129.048.196</b>
Thuế suất	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>415.084.618</b>	<b>425.809.639</b>
Chi phí thuế TNDN truy thu	-	-
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>415.084.618</b>	<b>425.809.639</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**24. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận/Lỗ kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.627.278.785	1.431.249.563
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.627.278.785	1.431.249.563
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	33.139.996	32.602.030
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	<b>49</b>	<b>44</b>

**25. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Công ty áp dụng việc trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên nhóm ngành kinh doanh chính của Công ty.

Chỉ tiêu	Bán hàng nông sản	Bán nước uống thảo dược	Doanh thu khác	Tổng cộng
Doanh thu bán ra	304.937.305.860	9.294.232.816	194.946.800	314.426.485.476
Giảm trừ doanh thu	-	11.078.383	-	11.078.383
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>304.937.305.860</b>	<b>9.283.154.433</b>	<b>194.946.800</b>	<b>314.415.407.093</b>
Giá vốn hàng bán	289.545.091.216	11.943.701.343	151.132.820	301.639.925.379
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>15.392.214.644</b>	<b>(2.660.546.910)</b>	<b>43.813.980</b>	<b>12.775.481.714</b>

A

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**26. THÔNG TIN VỚI BÊN LIÊN QUAN**

Bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch
Ông Bùi Tiến Vinh	Chủ tịch HĐQT	Thế chấp một số Bất động sản để đảm bảo khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội
Bà Bùi Thị Hồng Dung	Vợ Chủ tịch HĐQT	Thế chấp Bất động sản để đảm bảo khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội
Bà Nguyễn Thị Mùi	Mẹ Chủ tịch HĐQT	Thế chấp một số Bất động sản để đảm bảo khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội và Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Hà Nội

**THU NHẬP CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>565.548.876</b>	<b>450.484.576</b>
- Ông Bùi Tiến Vinh	180.035.795	144.890.663
- Ông Trần Nhật Thành	157.084.594	125.317.697
- Ông Nguyễn Thế Hùng	228.428.487	180.276.216
- Ông Nguyễn Tài Đức	-	-
- Ông Nguyễn Đình Công	-	-
<b>Ban Giám đốc</b>	<b>228.428.487</b>	<b>180.276.216</b>
- Ông Nguyễn Thế Hùng	228.428.487	180.276.216



**27. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

**28. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024

Nguyễn Thị Hải Hội  
Người lập biểu

Phạm Thị Ánh  
Kế toán trưởng

Bùi Tiến Vinh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU  
VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

Số: 0204/2024/CVGT-VHE

(V/v: Giải trình biến động LNST  
Năm 2023)

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2024

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HÀ NỘI

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

Mã chứng khoán: VHE

Địa chỉ trụ sở chính: số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, Tp.Hà Nội

Căn cứ theo khoản 4, điều 14, chương III, Thông tư 96/2020/TT-BTC, ban hành ngày 16/11/2020 và có hiệu lực từ ngày 1/1/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam xin giải trình như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Chênh lệch	
				Số tuyệt đối	% tăng/ giảm
1	Doanh thu thuần	314.415.407.093	265.324.468.432	49.090.938.661	18,5
2	LNST TNDN	1.627.278.785	1.431.249.563	196.029.222	13,7

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 tăng 13,7% so với năm 2022 nguyên nhân là do:

+ Doanh Thu thuần tăng 18,5% so với cùng kỳ năm trước là do Công ty khởi động lại hoạt động xuất khẩu nên doanh thu bán nông sản tăng 25,44%, bên cạnh đó giá vốn cũng tăng tương ứng

+ Chi phí bán hàng tăng mạnh 72,43% so với năm 2022, do chi phí logistics liên quan đến xuất khẩu tăng mạnh. Chi phí quản lý tăng không đáng kể 0,55% so với cùng kỳ năm trước do dịch bệnh được kiểm soát tốt, Công ty muốn mở rộng thị trường Quốc tế nên cần phát triển đội ngũ nhân sự xuất khẩu.

- Doanh thu tăng, chi phí bán hàng tăng nhưng tỷ lệ so với doanh thu nhỏ, dẫn đến lợi nhuận sau thuế tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước.

*Trân trọng cảm ơn!*

**Nơi gửi:**

- Như trên;

- Lưu: VT

CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Bùi Tiến Vinh*

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Hà nội, ngày 19 tháng 04 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Bùi Tiến Vinh*

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277, đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, Hà Nội

MST: 0107409148

Ngày cấp ĐKKD: 25 tháng 4 năm 2016, thay đổi lần thứ 7 ngày 3 tháng 10 năm 2022